

-Bản toàn văn- cập nhật 26/4/2016

Nhìn nhận nhanh phê bình thơ Việt hậu Đổi mới

ĐỖ QUYÊN

THAM LUẬN HỘI THẢO "*THẾ HỆ NHÀ VĂN SAU 1975*"

Đại học Văn hóa Hà Nội - 28/4/2016

•••

*"Từ thời niên thiếu, tôi đã có ham muốn mãnh liệt hơn hết thầy:
sắp xếp được tất cả những dữ kiện vào các định luật phổ quát nào đó."
(C. Darwin)*

*

*"Hãy đánh chết nó đi, nhà phê bình văn học - cái thằng khốn!"
(J.W. Goethe)*

•

Mục lục

LỜI MỞ

I. MỘT MỐC "*CHUẨN*" CHO THỜI KỲ HẬU ĐỔI MỚI?

II. MỘT SỐ QUAN NIỆM VỀ PHÊ BÌNH VĂN HỌC, PHÊ BÌNH THƠ

III. MỘT VÀI DANH SÁCH NHÌN NHẬN NHANH PHÊ BÌNH THƠ VIỆT TRONG THỜI HẬU ĐỔI MỚI

III.1. Phân loại theo Thế hệ, Độ tuổi

DANH SÁCH SỐ 1 (theo phân loại Thế hệ - Độ tuổi)

III.2. Phân loại theo Phương pháp, Đối tượng, Thể tài, Ảnh hưởng

DANH SÁCH SỐ 2 (theo phân loại Khuynh hướng - Phương pháp)

DANH SÁCH SỐ 3 (theo phân loại Mục đích - Đối tượng)

DANH SÁCH SỐ 4 (theo phân loại Thể tài)

DANH SÁCH SỐ 5 (theo phân loại Ảnh hưởng - Dấu ấn)

LỜI CUỐI

CHÚ THÍCH - THƯ MỤC - TRÍCH DẪN

••

LỜI MỞ

Cột mốc "sau 1975" đã, đang và sẽ là cột đỉnh trên đường biên chính trị, xã hội, văn hóa, đời sống Việt Nam chùng nào đất nước mang hình chữ S của chúng ta còn bị lâm trận hoặc bị đe dọa, ám ảnh bởi chiến chinh khiến giang sơn phân đôi.

Thiên ý của chúng tôi, xét trong hơn một thế kỷ vừa qua của *thời kỳ văn học Hiện đại* bắt đầu từ khoảng những năm đầu tiên của thế kỷ XX¹, thì mốc lịch sử 1975 - *Tổ quốc thống nhất* có ý nghĩa toàn diện (nội dung tư tưởng, hình thức nghệ thuật, hệ giá trị mỹ học, phục vụ thời cuộc, v.v...) và nhất là phạm vi ảnh hưởng (tính quốc tế) hơn cả, so với bốn mốc còn lại²: 1932 - Thơ mới; 1945 - Cách mạng mùa Thu; 1954 - Đất nước chia đôi bởi Hiệp định Genève.

Xét về cả thời gian (lịch đại) lẫn thời cuộc (thời đại), với giai đoạn lớn 40 năm *từ sau 1975 đến thời điểm hiện tại*, giới nghiên cứu và dư luận đã tương đối nhất quán khi chia nó thành ba³ giai đoạn nhỏ: 10 năm hậu chiến (1975 - 1986); 10 năm Đổi mới (1986 - giữa những năm 1990); 20 năm hậu Đổi mới⁴ (giữa các năm 1990 - hiện nay).

Trôi theo dòng văn hóa đọc ở kỷ nguyên a cùng với thủ thuật quét/lướt mạng (scan/surf the web), vài năm nay chúng tôi đang cố gắng đưa ra một cách **nhìn-nhanh** văn học Việt hiện đại và đương đại **qua-những-danh-sách**.

Nội dung Tham luận này⁵ thuộc vào giai đoạn nhỏ thứ ba (hậu Đổi mới), tức là thời điểm đương đại 20 năm qua. (Và có thể tiếp diễn chùng mười năm nữa?)

Nói một cách riết róng mà tương đối, tất cả các hình thái "xử lý tác phẩm" như cảm thụ, phán đoán, đánh giá, giải thích, hướng dẫn văn học... cần đến ba loại tác giả: người phê bình/nghiên cứu có *chức phận* (nghề nghiệp); người bình luận/định giá có *bổn phận* (cơ duyên); và người giới thiệu/hội luận có *thẩm quyền* (nhiệm vụ) về đối tượng mà họ quan tâm.

Về thể loại, ở đây chỉ tạm xét đến các lĩnh vực phê bình, bình luận và giới thiệu thi ca. Từ nay gọi chung là "phê bình thơ" hoặc "phê bình"; và cũng chưa đề cập đến lý luận/lý thuyết về thơ.

Về phạm vi và địa lý: Mọi khu vực sinh hoạt văn học liên quan tới phê bình, từ trung tâm, chính thống đến tất cả các ngoại vi, phi chính thống (hải ngoại, lề trái...).

I. MỘT MỐC "CHUẨN" CHO THỜI KỲ HẬU ĐỔI MỚI?

Hậu Đổi mới. Đã có những cố gắng từ các nhà nghiên cứu, lý luận văn học sử dụng tìm ra đường biên cho giai đoạn đương đại này của văn học Việt, tính từ sau mốc lịch sử và mạnh mẽ 1986-1989 của thời kỳ Đổi mới. Song, dường như tới nay chưa có dấu mốc nào chuẩn xác và dễ đồng thuận?⁶

Chúng tôi thử dùng đồng thời 5 kiểu phân kỳ để tạo "khu vực biên giới" giữa hai giai đoạn Đổi mới (1986-1989) và hậu Đổi mới (từ *khoảng giữa thập niên 1990 đến nay*).

- Phân kỳ kỹ thuật - công nghệ: Cuối năm **1997**, Internet đã tới Việt Nam như mang lại đôi hài vạn dặm, đưa đất nước vào xa lộ toàn cầu hóa, giao lưu văn hóa và xã hội quốc tế.

- Phân kỳ chính trị - xã hội: Giữa năm **1995**, nước CHXHCN Việt Nam gia nhập Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN) như một biểu hiện bình thường hóa quốc gia khi "muốn làm bạn với tất cả các nước", "đa dạng hóa quan hệ", "chủ động hội nhập khu vực và thế giới"...

- Phân kỳ tư tưởng - quan điểm: "(...) vào tháng **7/1990**, Ban Bí thư Trung ương ĐCSVN thông qua chỉ thị 'Về một số vấn đề trong công tác quản lý văn học, nghệ thuật hiện nay', đây là văn kiện ấn định toàn bộ đời sống văn học ở CHXHCN Việt Nam. (...) Với sự xuất hiện văn kiện này, trong văn học Việt Nam trên thực tế đã kết liễu giai đoạn mà nhà văn nổi tiếng Nguyễn Đình Thi gọi là giai đoạn 'khủng hoảng'. Bắt đầu chuyển sang thời 'dân chủ hóa một cách có lãnh đạo' xã hội Việt Nam."⁷

- Phân kỳ cơ cấu - tổ chức: Đầu năm **1995**, Hội Nhà văn Việt Nam họp Đại hội lần V, bầu ra (và sau bổ sung) Ban Chấp hành gồm 7 người với sự phân công Tổng Thư ký Nguyễn Khoa Điềm, Phó Tổng Thư ký thường trực Hữu Thịnh. Trong Ban Chấp hành mới, không còn một số vị thường được gọi là "phe Đổi mới".

- Phân kỳ văn học - văn học sử: Có thể xem các thời điểm khởi phát hậu Đổi mới trùng với quãng thời gian mà đề tài Hậu hiện đại trên thế giới đến được cộng đồng văn chương Việt.

Ở trong nước, ngay từ năm **1991** trên Tạp chí Văn Học đã có bài dịch *Vài suy nghĩ về cái gọi là tiểu thuyết hậu hiện đại* của A. Blach; năm **1997** có bài dịch *Về chủ nghĩa hậu hiện đại* (J. Verhaar). Tới năm **2000** Tạp chí Nhà Văn có bài viết *Chủ nghĩa hậu hiện đại* của Phương Lưu. [Xem: Nguyễn Hưng Quốc⁸ và Phan Tuấn Anh⁹].

Ở ngoài nước, Tạp chí Thơ trong hai năm **1997-1998** có hai bài dịch của Phan Tấn Hải là *Giới thiệu thơ hậu hiện đại Hoa Kỳ* (P. Hoover) và *Chủ nghĩa hậu hiện đại và văn chương* (S. Connor). Còn Tạp chí Việt số đầu năm **2000** có tiểu luận *Viết, từ hiện đại đến hậu hiện đại* của Hoàng Ngọc-Tuấn. Đặc biệt, như một trong vài người đi đầu quảng bá và giới thiệu, Nguyễn Hưng Quốc từng vài lần nói về chủ nghĩa hậu hiện đại từ năm **1996** trong hai cuốn sách *Võ Phiến* và *Thơ, v.v... và v.v...*, và đáng kể là cuốn tiểu luận *Văn học Việt Nam, từ điểm nhìn h(ậu h)iện đại* in năm **2000**.¹⁰

II. MỘT SỐ QUAN NIỆM VỀ PHÊ BÌNH VĂN HỌC, PHÊ BÌNH THƠ

Trước khi vào nội dung chính - các loại danh sách để nhìn nhận nhanh phê bình thơ Việt - ta hãy cùng chia sẻ một số quan niệm về phê bình văn học, phê bình thơ trong giai đoạn đang diễn ra. Bởi ít nhiều chúng cũng tác động đến việc nâng lên hạ xuống khi hình thành danh sách.

- Lưỡi phê bình nhiều đường lắt léo. Có thể mới thành phê bình. (Lại là phê bình thơ!).
- Bất luận thế nào, phê bình trong thời hậu Đổi mới đã để sau lưng mình một "kỷ nguyên phê-bình-lưỡi-gỗ" xét trên mặt bằng thơ Việt, từ trung tâm đến ngoại vi, từ trong nước ra ngoài nước. Nó, thậm chí với vài khu vực văn học, đã đi đến sự chấm dứt dòng phê-bình-lưỡi-gỗ vô thức và tập thể (ở miền Bắc trước 1975 và Việt Nam sau 1975), bè phái (ở miền Nam trước 1975 và hải ngoại).
- Thân thể phê bình mẫu mực như sau: bên trên bài phê bình có thể là cái lưỡi, phía trong cần là cái đầu, dưới cùng ắt phải là con tim.

• Nếu như sáng tác hoàn toàn thuộc về nghệ thuật, về sự hay dở trong khi đi về phía chân lý, với điều kiện cần là tâm và tình; thì phê bình - đầu tiên và sau cùng - là khoa học, là cách nói về chân lý, với điều kiện cần là trí và tuệ. Nghệ thuật ư? Nặng thơ chỉ có thể nằm giữa bài phê bình, sau khoa học và trước khoa học.

• Không thể có sắc màu chung cho các lá cờ thơ¹¹. Không thể có một cột cờ phê bình cho mỗi lá cờ thơ.

• Rốt ráo và thật lòng, phê bình văn học gần như được/bị trong vòng đai của văn-hóa-phê-bình-và-tự-phê-bình mà dân tộc, quốc gia đó được/bị mang trên mình. Thành thử, lâu nay khó có nổi quan niệm chung về phê bình văn học cho mọi nền văn học. Hóa ra, phê bình văn học được xác quyết bởi... bản sắc dân tộc? Về mặt này, phê bình văn học như là một loại thơ ca!

• *Một lối bình thơ Việt qua 22 điểm*¹²:

1. Nhạc điệu uyển chuyển; 2. Từ quyết định ý, nghĩa và thi ảnh; 3. Thiên về cảm tính, diễn tả; nhiều tình mà ít thực. 4. Hình tượng bóng bẩy, dụ dỗ; 5. Không chuộng tư tưởng, triết lý; 6. Ít biến động về thi pháp; chậm thay giọng điệu; hiếm bất ngờ; 7. Ngôn ngữ tinh tế, chiều chuộng tu từ, lơ là cú pháp; 8. Cá tính tác giả không nổi trội; 9. Hình thể khá ổn cố; cấu tứ không đa dạng; 10. Xa văn xuôi, văn nói; 11. Lục bát là thể loại gốc; 12. Nội dung nhân bản hơn nhân sinh; trọng lòng yêu nước, tình đồng bào, nghĩa gia đình; 13. Hướng ngoại hơn là hướng nội: nhẹ chất liệu đời sống cá nhân; nặng về thời đại, thế sự, thiên nhiên; 14. Chịu ảnh hưởng sâu nặng của thơ Đường luật; 15. Cái Tôi ít được là chủ thể; 16. Quan hệ thiên-địa-nhân lẫn át quan hệ người-người; con người cần thiên nhiên hơn là ngược lại; 17. Sáng tác vượt xa phê bình, học thuật; 18. Giỏi về bình điểm; khá về nhận định; non về phê bình; chậm về nghiên cứu; yếu về lý luận; thiếu về triết học; 19. Ngâm và vịnh là các cách thường thức đồng sáng tạo; 20. Cuộc cách mạng đầu tiên là phong trào Thơ mới 1932-1945 thay đổi hầu hết bản sắc thơ Việt truyền thống, với ảnh hưởng từ thơ Pháp và từ đó tới nay từ nhiều nền thơ lớn trên thế giới; 21. Đóng góp hữu hiệu nhất với xã hội thời hiện đại là dòng thơ cách mạng và thơ chiến tranh (trong đó có phong trào thơ trường ca như là một trường phái); 22. v.v...

• Ngoài câu nói nửa báng bổ nửa châm bập của J.W. Goethe đã được làm đề từ, chúng tôi thấy hứng thú, dù chưa hẳn đã đồng ý, với các phát biểu về phê bình văn học, phê bình thơ gần đây có trên báo mạng từ: Thụy Khuê, R. Barthes, Nhị Ca, Thiều Sơn, Trương Tửu, nhóm tác giả Trịnh Bá Đĩnh chủ biên, Phạm Ngọc Thọ, Trương Đăng Dung, Đỗ Lai Thúy, Trần Thiện Khanh, Văn Giá, Phan Tuấn Anh, Trần Đình Sử, Phong Lê, Chu Văn Sơn, Ngô Hương Giang, Nguyễn Ngọc, Cao Việt Dũng, Lã Nguyên, Đặng Tiến, Lưu Khánh Thơ, Inrasara, Nguyễn Hữu Sơn, Lê Hồ Quang, Trần Đăng Khoa, Đoàn Trọng Huy, Bùi Việt Phương, Viên An, Nguyễn Thanh Sơn, Trung Văn, Phạm Công Thiện, Nguyễn Thùy Giang, Lại Nguyên Ân, Nguyễn Đức Mậu. (Mời xem Chú thích 13).¹³

III. MỘT VÀI DANH SÁCH NHÌN NHẬN NHANH PHÊ BÌNH THƠ VIỆT TRONG THỜI HẬU ĐỔI MỚI

Trong mấy năm qua chúng tôi thu thập tài liệu và xây dựng quan niệm cho một *Bảng sơ lược tiếp nhận* về nội dung và nghệ thuật (nhận diện, nhận dạng, nhận giọng, thể tài) và *phân loại* về hình thức và xuất xứ (thế hệ, khuynh hướng, quan điểm, địa lý, ảnh hưởng) các tác giả Việt Nam hiện đại và đương đại ở lĩnh vực phê bình thơ Việt và thế giới, với giới hạn về thời gian và thời cuộc là giai đoạn hậu Đổi mới (từ khoảng giữa thập niên 1990 đến nay).¹⁴

Trình dẫn trước nơi đây 5 danh sách sơ bộ về những *tác giả Việt phê bình thơ ở trong và ngoài nước* có tác phẩm, bài vở, diễn đàn với ảnh hưởng nhất định (tạo dư luận nơi độc giả, gây ấn tượng giữa văn giới, cộng đồng...). Có một số tên tuổi đã qua đời trước mốc hậu Đổi mới mà vẫn đồng hành cùng chúng ta.

Trừ DANH SÁCH SỐ 1, do hạn chế số trang tham luận, các danh sách khác chưa là đầy đủ so với tư liệu đang có.

Trong một phân loại nào đó, rất tương đối, các tác giả được xếp theo thứ tự năm sinh; các tác giả chưa có thông tin chính xác để sau cùng và sau dấu ";"

Cũng xin phép Hội thảo¹⁵ được vượt khung thế hệ: để đề tài giữ được độ liên tục và vẻ toàn thể, chúng tôi sẽ dẫn chứng mọi đối tượng liên hệ trong khi nhìn nhận nhanh phê bình thơ Việt hậu Đổi mới, chứ không chỉ các tác giả phê bình thơ *xuất hiện và trưởng thành từ sau 1975* - những "chính chủ" đã làm ra và đang quyết định hiện tình.

III.1. Phân loại theo Thế hệ, Độ tuổi¹⁶

DANH SÁCH SỐ 1 (theo phân loại Thế hệ - Độ tuổi)

- 1910s:

Trương Tửu (sách), Trinh Đường (sách), Hoàng Như Mai (sách), v.v...

- 1920s:

Tế Hanh (sách), Lê Đình Ky (sách), Trần Ngọc Ninh (sách), Nguyễn Đình Thi (sách), Đỗ Đức Hiểu (sách), Phan Ngọc (sách), Võ Phiến (sách), Bùi Giáng (sách), Trần Dân (sách), Vũ Hạnh (sách), Khổng Đức (sách), Huỳnh Sanh Thông (sách), Mai Thảo, Lê Đạt (sách), v.v...

- 1930s:

Hoàng Ngọc Hiến (sách), Đặng Phùng Quân (sách), Nguyễn Văn Hạnh (sách), Dương Tường (sách), Nguyễn Sa (sách), Vân Long (sách), Trần Văn Tích, Phan Cự Đệ (sách), Đặng Anh Đào (sách), Văn Tâm (sách), Hồ Sĩ Vịnh (sách), Hà Minh Đức (sách), Thu Bồn (sách), Thi Vũ (sách), Đặng Hiền, Hoài Anh (sách), Thanh Tâm Tuyền (sách), Diễm Châu, Phong Lê (sách), Hoàng Ngọc Biên, Nguyễn Quốc Trụ, Viên Linh (sách), Nguyễn Huệ Chi (sách), Nguyễn Tiến Văn, Trần Văn Nam (sách), Đỗ Quý Toàn (sách), Nguyễn Đăng Thường, v.v...

• 1940s:

Đặng Tiến (sách), Vũ Quần Phương (sách), Trần Đình Sử (sách), Huỳnh Phan Anh (sách), Nguyễn Vũ Tiềm, Trúc Thông, Yên Nhi, Đào Trung Đạo, Gia Dũng (sách), Phạm Công Thiện (sách), Phạm Tiến Duật (sách), Nguyễn Nguyên Bảy (sách), Mai Quốc Liên (sách), Bằng Việt (sách), Luân Hoán, Ngô Thảo (sách), Mã Giang Lân (sách), Vương Trí Nhàn (sách), Du Tử Lê (sách), Hữu Thịnh (sách), Nhật Tuấn, Võ Công Liem (sách), Thi Hoàng, Hoàng Hưng (sách), Thái Doãn Hiếu (sách), Anh Ngọc, Kiều Văn (sách), Trần Ninh Hồ, Vương Trọng (sách), Nam Dao, Thụy Khuê (sách), Trần Nhuận Minh (sách), Vũ Duy Thông, Trần Trương, Ý Nhi (sách), Ngô Thế Oanh, Ngô Nguyên Nghiễm (sách), Vũ Văn Sỹ (sách), Hoàng Vũ Thuật (sách), Ngô Văn Tao, Lại Nguyên Ân (sách), Trần Hữu Thục/Trần Doãn Nho (sách), Lò Ngân Sủn (sách), Hồng Diệu (sách), Thái Kim Lan, Phạm Đình Ân, Thanh Thảo (sách), Triệu Từ Truyền (sách), Khế Iêm (sách), Trần Mạnh Hảo (sách), Nguyễn Ngọc Thiện (sách), Lê Quang Trang (sách), Dương Trọng Dật (sách), Nguyễn Trọng Tạo (sách), Dư Thị Hoàn, Anh Chi, Kim Chuông, Nguyễn Đức Mậu, Đỗ Lai Thúy (sách), Nguyễn Duy, Nguyễn Lê Uyên, Vũ Từ Trang, Trịnh Thanh Sơn (sách), Vũ Nho (sách), Nguyễn Văn Lưu/Chu Giang (sách), Đặng Văn Sinh, Nguyễn Thụy Kha, Đỗ Hoàng, Trần Nghi Hoàng, Văn Chinh (sách), Bé Kiến Quốc, Mai Văn Hoan, Ngô Minh (sách), Bùi Công Thuấn, Nguyễn Hoàng Sơn (sách), Vũ Bình Lục, Lê Thành Nghị (sách), Đường Văn, Nguyễn Văn Long (sách), Nguyễn Mạnh Trinh; Hoàng Liên (sách), Lê Xuân Đức (sách), Lê Ngọc Trác, Hà Quảng, Trần Bảo Hưng, v.v...

• 1950s:

Lã Nguyên/La Khắc Hòa (sách), Khuất Bình Nguyên, Đoàn Trọng Huy (sách), Nguyễn Huy Thiệp (sách), Đỗ Ngọc Yên, Thái Kế Toại, Phan Trọng Thường (sách), Nguyễn An (sách), Nguyễn Bá Thành (sách), Bùi Việt Thắng (sách), Phạm Quang Trung (sách), Đinh Quang Tôn (sách), Nguyễn Vy-Khanh (sách), Chân Phương, Nguyễn Văn Dân (sách), Đỗ Minh Tuấn (sách), Ngu Yên (sách), Phạm Quốc Ca (sách), Võ Chân Cừ, Triệu Lam Châu, Trần Hoàng Vy, Nguyễn Anh Tuấn, Nguyễn Tà Cúc, Ngô Vĩnh Bình (sách), Lý Hoài Thu (sách), Bùi Vĩnh Phúc (sách), Lê Vũ, Phan Tấn Hải, Lê Thị Huệ, Đào Duy Hiệp (sách), Nguyễn Việt Chiến (sách), Phùng Hoài Ngọc, Hữu Đạt (sách), Thế Dũng, Nguyễn Hồng Nhung, Đoàn Đức Phương (sách), Huỳnh Như Phương (sách), Trần Quang Quý, Thu Tứ (sách), Hồ Thế Hà (sách), Đỗ Kh., Tâm Nhiên, Đặng Huy Giang, Nguyễn

Đức Tùng (sách), Đông La (sách), Mai Văn Phấn, Đỗ Quyên, Phạm Xuân Nguyên (sách), Thường Quán, Trần Ngọc Vương (sách), Hoàng Ngọc-Tuấn (sách), Trần Xuân An (sách), Nguyễn Sĩ Đại (sách), Nguyễn Hữu Quý, Inrasara (sách), Nguyễn Quang Thiều, Nguyễn Hưng Quốc (sách), Phạm Phú Phong, Nguyễn Hoàng Đức (sách), Trần Đăng Khoa (sách), Lưu Khánh Thơ (sách), Nguyễn Hòa (sách), Văn Giá (sách), Trần Hoài Anh (sách), Nguyễn Hữu Sơn (sách), Nguyễn Thanh Tú, Phạm Kỳ Đăng, Nguyễn Lương Ngọc, Nguyễn Đỗ, Nguyễn Ngọc Phú; Hiền Nguyễn, v.v...

• 1960s:

Dương Kiều Minh, Nguyễn Chí Hoan, Phạm Thị Hoài, Mai Bá Ân (sách), Đỗ Trọng Khơi, Chu Văn Sơn (sách), Nguyễn Đăng Điệp (sách), Trần Vũ, Thận Nhiên, Hồng Thanh Quang, Ngô Tự Lập (sách), Chu Thị Thơm, Đinh Linh, Trần Đình Thu (sách), Trần Ngọc Tuấn, Nguyễn Huy Thông, Nguyễn Bình Phương, Phan Hoàng, Cao Thị Hồng (sách), Đặng Thân (sách), Đoàn Cẩm Thi (sách), Phan Nhiên Hạo, Phạm Khải (sách), Lê Đình Nhất-Lang, v.v...

• 1970s:

Nguyễn Thanh Sơn (sách), Thiên Sơn, Nguyễn Thanh Tâm (sách), Nguyễn Hữu Hồng Minh, Trần Văn Toàn, Phùng Văn Khai, Nguyễn Thụy Anh (sách), Hoài Nam (sách), Lê Hồ Quang (sách), Khánh Phương (sách), Trần Vũ Long, Văn Bảy/Lý Đợi, Lê Thiếu Nhơn (sách), Trần Thiện Khanh; Biển Bắc, v.v...

• 1980s:

Cao Việt Dũng, Bùi Việt Phương, Đoàn Minh Tâm, Hoàng Đăng Khoa, Đỗ Thị Thu Huyền (sách), Mai Anh Tuấn, Hoàng Thụy Anh, Đoàn Ánh Dương (sách), Ngô Hương Giang (sách), Nhã Thuyên, v.v...

Như thế, với dung sai cho phép, con số **cập nhật 26/4/2016** đang là **248¹⁷ người phê bình thơ** ở độ tuổi trong *8 thập niên* ít nhiều ghi ấn dấu tại thời hậu Đổi mới.

Nhiều nhất là 83 vị được sinh hạ trong kỷ nguyên hậu Thơ mới, thuộc vào thời kỳ Cách mạng mùa Thu, tức là thế hệ 4X.

Kỷ nguyên tiền Thơ mới còn gửi lại dư âm của mình qua ba "Con khủng long lãng mạn cuối cùng": Giáo-sư-bách-khoa Trương Tửu - vị thợ cả đầu tiên chuyên xây nền tảng ngành khoa học nghiên cứu, phê bình văn học Việt Nam (đã xuôi tay vào năm chót của thiên niên kỷ trước); "Người yêu thơ nhất nước" Trinh Đường (cũng đã nằm xuống vào năm thứ hai ở thiên niên kỷ này); Giáo-sư-thi-ca Hoàng Như Mai (vừa ra đi hai năm nay).

Kỷ nguyên toàn cầu hóa 8X mới chỉ tạm gửi vào đội ngũ này 10 nhà phê bình; trẻ tuổi đời đã khá cứng cõi.

Thế hệ xuất hiện và trưởng thành từ sau 1975 - đối tượng của Hội thảo¹⁸ - ở độ tuổi 5X-6X. Coi lướt hai danh sách cả thấy 93 (70 + 23) người thơ ấy, thấy ngay đó chính là chủ nhân ông của khảo cứu này. Xin chúc mừng và cảm ơn!

III.2. Phân loại theo Phương pháp, Đối tượng, Thể tài, Ảnh hưởng

Bốn phân loại như thế, tất nhiên, mang nghĩa tương đối: nhiều đường lối phê bình có thể gặp nhau ở đôi ba đặc điểm, và nhiều tác giả có thể đặt chân vào hơn một đường lối phê bình.

Do hạn chế thời gian, ở một số mục của các danh sách còn thiếu sót và sẽ được hoàn thiện trong lần công bố sau...

DANH SÁCH SỐ 2 (theo phân loại Khuynh hướng - Phương pháp)

- *Phê bình xã hội học:*

Trương Tửu, Vũ Hạnh, Phan Cự Đệ, Hà Minh Đức, Thi Vũ, Phong Lê, Trần Mạnh Hào, Khuất Bình Nguyên, Nguyễn An, Đỗ Ngọc Yên, Bùi Công Thuận, Nguyễn Thanh Tú, v.v...

- *Phê bình phong cách học:*

Trương Tửu, Hoàng Như Mai, Lê Đình Kỳ, Vũ Hạnh, Đỗ Đức Hiểu, Phan Ngọc, Bùi Giáng, Nguyễn Văn Hạnh, Văn Tâm, Lê Đạt, Vương Trí Nhàn, Phạm Tiến Duật, Thái Doãn Hiểu, Phạm Đình Ân, Đỗ Lai Thúy, Đoàn Trọng Huy, Phùng Hoài Ngọc, Bùi Vĩnh Phúc, Huỳnh Như Phương, Phạm Xuân Nguyên, Lưu Khánh Thơ, Mai Bá Ân, Nguyễn Đăng Điệp, Đoàn Cẩm Thi, Cao Thị Hồng, Nguyễn Thanh Sơn, Hoài Nam, Mai Anh Tuấn, Đoàn Ánh Dương, Nhã Thyên, v.v...

- *Phê bình thi pháp:*

Đỗ Đức Hiểu, Phan Ngọc, Đặng Anh Đào, Đặng Tiến, Trần Văn Nam, Trần Đình Sử ("khởi xướng"¹⁹), Thụy Khuê, Vũ Văn Sỹ, Đỗ Lai Thúy, Đào Duy Hiệp, Huỳnh Như Phương, Hữu Đạt, Hồ Thế Hà, Nguyễn Hưng Quốc, Nguyễn Đăng Điệp, Chu Văn Sơn, Lê Hồ Quang, Nguyễn Thanh Tâm, v.v...

- *Phê bình triết luận:*

Trương Tửu, Nguyễn Đình Thi, Bùi Giáng, Vũ Hạnh, Hoàng Ngọc Hiến, Đặng Phùng Quân, Nguyễn Sa, Lê Đạt, Trần Văn Nam, Phạm Công Thiện, Phạm Tiến Duật, Triệu Từ Truyền, Võ Công Liem, Đỗ Minh Tuấn, Nguyễn Hoàng Đức, Ngô Tự Lập, Ngô Hương Giang, v.v...

- *Phê bình ấn tượng:*

Võ Phiến, Bùi Giáng, Mai Thảo, Dương Tường, Phạm Tiến Duật, Vương Trọng, Nguyễn Văn Lưu/Chu Giang, Trần Mạnh Hào, Đỗ Hoàng, Văn Chinh, Nguyễn

Huy Thiệp, Thế Dũng, Đỗ Kh., Đinh Quang Tồn, Nguyễn Quang Thiều, Nguyễn Hoàng Đức, Trần Đăng Khoa, Văn Giá, Hoài Nam, v.v...

• *Phê bình nghệ thuật văn bản:*

Phan Ngọc, Đỗ Đức Hiểu, Vũ Hạnh, Văn Tâm, Trần Văn Nam, Đỗ Quý Toàn, Trần Đình Sử, Vũ Quần Phương, Mai Quốc Liên, Mã Giang Lân, Thái Doãn Hiểu, Kiều Văn, Thụy Khuê, Trần Mạnh Hảo, Đặng Văn Sinh, Đỗ Lai Thúy, Lã Nguyên, Đoàn Trọng Huy, Phạm Quang Trung, Lý Hoài Thu, Bùi Vĩnh Phúc, Nguyễn Vy-Khanh, Đào Duy Hiệp, Hữu Đạt, Trần Ngọc Vương, Nguyễn Hưng Quốc, Mai Bá Ân, Chu Văn Sơn, Nguyễn Đăng Điệp, Đoàn Cẩm Thi, Cao Thị Hồng, Phạm Khải, Lê Hồ Quang, Khánh Phương, Lê Thiếu Nhơn, Đoàn Minh Tâm, Trần Thiện Khanh, Nguyễn Thanh Tâm, Đoàn Ánh Dương, Nhã Thuýên, v.v...

• *Phê bình văn bản học:*

Viên Linh, Đặng Phùng Quân, Đào Trung Đạo, Lại Nguyên Ân, Phạm Đình Ân, Nguyễn Hữu Sơn, v.v...

• *Phê bình ngữ học / ngôn ngữ:*

Phan Ngọc, Đỗ Đức Hiểu, Đỗ Quý Toàn, Trần Đình Sử, Phạm Công Thiện, Đào Trung Đạo, Trần Hữu Thục, Đào Duy Hiệp, Hữu Đạt, Trần Ngọc Vương, Ngô Tự Lập, v.v...

• *Phê bình cấu trúc:*

Trần Ngọc Ninh, Đỗ Đức Hiểu, Trần Đình Sử, Mã Giang Lân, Thụy Khuê, Lã Nguyên, Hồ Thế Hà, Chu Văn Sơn, Ngô Hương Giang, v.v...

• *Phê bình phân tâm học:*

Trương Tửu, Đặng Tiên, Đỗ Lai Thúy, Triệu Từ Truyền, Nguyễn Hoàng Đức, v.v...

• *Phê bình hiện sinh:*

Nguyễn Sa, Huỳnh Phan Anh, Trần Hoài Anh, v.v...

• *Phê bình mỹ học tiếp nhận:*

Vương Trí Nhàn, Thái Doãn Hiểu, Lã Nguyên, Đỗ Minh Tuấn, Trần Hoài Anh, Nguyễn Thanh Tâm, v.v...

• *Phê bình hiện tượng luận:*

Đặng Phùng Quân, Nguyễn Sa, Ngô Hương Giang, v.v...

• *Phê bình thông diễn học:*

Trương Tửu, Đặng Phùng Quân, Đào Trung Đạo, Ngô Hương Giang, v.v...

- *Phê bình ký hiệu học:*

Lã Nguyên, Ngu Yên, v.v...

- *Phê bình văn hóa học:*

Trương Tửu, Trần Ngọc Ninh, Nguyễn Đình Thi, Vũ Hạnh, Lê Đạt, Hoàng Ngọc Hiến, Nguyễn Văn Hạnh, Hồ Sĩ Vịnh, Thi Vũ, Phan Ngọc, Phạm Công Thiện, Vương Trí Nhàn, Đỗ Lai Thúy, Phạm Quang Trung, Đỗ Minh Tuấn, Trần Ngọc Vương, Nguyễn Hòa, Nguyễn Hoàng Đức, Trần Văn Toàn, Cao Việt Dũng, Mai Anh Tuấn, Nhã Thuyên, v.v...

- *Phê bình nhân học:*

Trương Tửu, Đặng Phùng Quân, Thái Doãn Hiệu, Nguyễn Văn Lưu/Chu Giang, Đỗ Lai Thúy, Nguyễn Hoàng Đức, Nguyễn Thanh Tâm, Ngô Hương Giang, v.v...

- *Phê bình so sánh:*

Trần Đình Sử, Nguyễn Văn Lưu/Chu Giang, Ngu Yên, Đặng Huy Giang, Inrasara, Nguyễn Chí Hoan, Đặng Thân, Nguyễn Thanh Sơn, v.v...

- *Phê bình phá cách / "hậu hiện đại":*

Nguyễn Đăng Thường, Đỗ Hoàng, Đỗ Kh., Đỗ Quyên, Inrasara, Khải Minh, Đinh Linh, Đặng Thân ("khởi xướng"), v.v...

- *Phê bình khuynh hướng - trường phái - trào lưu:*

Trương Tửu, Thanh Tâm Tuyền, Trần Đình Sử, Hoàng Hưng, Thụy Khuê, Lại Nguyên Ân, Khế Iêm, Đỗ Lai Thúy, Nguyễn Văn Dân, Lã Nguyên, Phạm Quang Trung, Võ Công Liem, Bùi Công Thuấn, Ngu Yên, Nguyễn Việt Chiến, Chân Phương, Đỗ Quyên, Inrasara, Mai Bá Án, Nguyễn Đăng Điệp, Đoàn Cẩm Thi, Ngô Tự Lập; Hiền Nguyễn, Biền Bắc, v.v...

DANH SÁCH SỐ 3 (theo phân loại Mục đích - Đối tượng)

- *Phê bình kết hợp lý thuyết - thực hành:*

Trương Tửu (Duy vật biện chứng); Nguyễn Văn Hạnh (Xã hội học, Văn hóa học); Phan Cự Đệ, Hà Minh Đức (Xã hội học); Phan Ngọc (Phong cách học); Trần Đình Sử (Thi pháp học); Đỗ Lai Thúy (Phân tâm học, Phong cách học, Văn hoá học); Lại Nguyên Ân (Văn bản - Thực chứng); Chu Văn Sơn (Nghệ thuật văn bản); Ngô Tự Lập (Ngôn ngữ học); Trần Văn Nam, Thụy Khuê, Khế Iêm, Lã Nguyên, Nguyễn Hưng Quốc (Phương pháp luận), v.v...

- *Phê bình thực hành:*

Hoàng Như Mai, Đỗ Đức Hiệu, Đặng Anh Đào, Hoàng Ngọc Hiến, Văn Tâm, Đặng Tiến, Nguyễn Huệ Chi, Mai Quốc Liên, Lý Hoài Thu, Đặng Văn Sinh, Bùi

Vĩnh Phúc, Lưu Khánh Thơ, Văn Giá, Trần Hoài Anh, Nguyễn Hữu Sơn, Nguyễn Thanh Tú, Chu Văn Sơn, Mai Bá Án, Đoàn Cẩm Thi, Hoàng Thụy Anh, Lê Hồ Quang, Khánh Phương, Đoàn Minh Tâm, Trần Thiện Khanh, Đoàn Ánh Dương, v.v...

• *Phê bình học thuật / hàn lâm / lý thuyết:*

Trương Tửu, Trần Đình Sử, Nguyễn Văn Long, Khế Iêm, Mã Giang Lân, Trần Hữu Thực, Nguyễn Ngọc Thiện, Lã Nguyên, Phan Trọng Thường, Nguyễn Bá Thành, Nguyễn Văn Dân, Vũ Tuấn Anh, Vũ Văn Sỹ, Huỳnh Như Phương, Phạm Quốc Ca, Đào Duy Hiệp, Phạm Quang Trung, Hồ Thế Hà, Đoàn Đức Phương, Nguyễn Hữu Sơn, Ngô Tự Lập, Nguyễn Đăng Điệp, Cao Thị Hồng, Trần Văn Toàn, Nguyễn Thanh Tâm, Trần Thiện Khanh, Đỗ Thị Thu Huyền, Đoàn Ánh Dương, v.v...

• *Phê bình nghệ sĩ:*

Trình Đường, Hoàng Như Mai, Tế Hanh, Lê Đình Ky, Nguyễn Đình Thi, Võ Phiến, Bùi Giáng, Lê Đạt, Mai Thảo, Dương Tường, Nguyên Sa, Vân Long, Thi Vũ, Thu Bồn, Thanh Tâm Tuyền, Đỗ Quý Toàn, Nguyễn Đăng Thường, Vũ Quần Phương, Phạm Công Thiện, Du Tử Lê, Vũ Bình Lục, Trúc Thông, Phạm Tiến Duật, Bằng Việt, Hoàng Hưng, Hữu Thịnh, Thi Hoàng, Vương Trọng, Anh Ngọc, Trần Doãn Nho, Trần Nhuận Minh, Ý Nhi, Hoàng Vũ Thuật, Phạm Đình Ân, Thanh Thảo, Trần Mạnh Hào, Nguyễn Trọng Tạo, Dư Thị Hoàn, Bé Kiến Quốc, Nguyễn Đức Mậu, Văn Chỉnh, Nguyễn Thụy Kha, Nguyễn Hoàng Sơn, Đỗ Hoàng, Nguyễn Huy Thiệp, Chân Phương, Đỗ Minh Tuấn, Nguyễn Việt Chiến, Ngu Yên, Thế Dũng, Nguyễn Đức Tùng, Đông La, Đặng Huy Giang, Mai Văn Phấn, Nguyễn Hữu Quý, Thường Quán, Nguyễn Quang Thiều, Trần Đăng Khoa, Nguyễn Hoàng Đức, Phạm Kỳ Đăng, Nguyễn Lương Ngọc, Nguyễn Đỗ, Dương Kiều Minh, Văn Giá, Chu Thị Thơm, Nguyễn Chí Hoan, Trần Vũ, Thận Nhiên, Đinh Linh, Đặng Thân, Phan Hoàng, Thiên Sơn, Nguyễn Hữu Hồng Minh, Lê Thiếu Nhơn, Bùi Việt Phương, v.v...

• *Phê bình báo chí - truyền thông:*

Trình Đường, Tế Hanh, Mai Thảo, Dương Tường, Nguyên Sa, Đặng Anh Đào, Viên Linh, Vũ Quần Phương, Hoàng Hưng, Du Tử Lê, Bằng Việt, Nguyễn Vũ Tiềm, Trần Ninh Hồ, Vũ Duy Thông, Hồng Diệu, Anh Ngọc, Kiều Vãn, Thái Doãn Hiếu, Thụy Khuê, Ý Nhi, Hoàng Vũ Thuật, Thanh Thảo, Dương Trọng Dật, Phạm Đình Ân, Nguyễn Trọng Tạo, Nguyễn Đức Mậu, Nguyễn Lệ Uyên, Lê Quang Trang, Vũ Nho, Nguyễn Văn Lưu/Chu Giang, Nguyễn Mạnh Trinh, Nguyễn Thụy Kha, Bé Kiến Quốc, Lê Thành Nghị, Ngô Minh, Lê Ngọc Trác, Hà Quảng, Trần Bảo Hưng, Nguyễn Hoàng Sơn, Khuất Bình Nguyên, Đinh Quang Tôn, Huỳnh Như Phương, Phạm Quang Trung, Chân Phương, Nguyễn Việt Chiến, Phan Tấn Hải, Đặng Huy Giang, Trần Quang Quý, Mai Văn Phấn, Phạm Xuân Nguyên, Trần Xuân An, Nguyễn Sĩ Đại, Trần Hòa Bình, Bùi Việt Thắng, Nguyễn

Quang Thiều, Hoàng Ngọc-Tuấn, Phạm Phú Phong, Văn Giá, Nguyễn Ngọc Phú, Trần Hoài Anh, Nguyễn Thanh Tú, Dương Kiều Minh, Chu Thị Thơm, Nguyễn Chí Hoan, Nguyễn Thanh Sơn, Thiên Sơn, Phạm Khải, Văn Bảy/Lý Đợi, Nguyễn Hữu Hồng Minh, Phùng Văn Khai, Hoài Nam, Khánh Phương, Lê Thiều Nhơn, Hoàng Đăng Khoa, Đoàn Minh Tâm, Bùi Việt Phương, Hoàng Thụy Anh; Hiền Nguyễn, v.v...

• *Phê bình chân dung:*

Lê Đình Ky, Bùi Giáng, Phan Cự Đệ, Hà Minh Đức, Đặng Tiến, Phong Lê, Thi Vũ, Hoài Anh, Trần Văn Nam, Vũ Quần Phương, Văn Long, Nguyễn Vũ Tiềm, Vương Trí Nhàn, Anh Chi, Thái Doãn Hiếu, Anh Ngọc, Ý Nhi, Thụy Khuê, Hoàng Vũ Thuật, Hồng Diệu, Phạm Đình Ân, Nguyễn Lệ Uyên, Vũ Nho, Nguyễn Mạnh Trinh, Vũ Từ Trang, Trần Bảo Hưng, Nguyễn An, Khuất Bình Nguyên, Đỗ Ngọc Yên, Đoàn Trọng Huy, Bùi Việt Thắng, Nguyễn Việt Chiến, Đặng Huy Giang, Tâm Nhiên, Mai Văn Phấn, Nguyễn Hữu Quý, Phạm Xuân Nguyên, Trần Đăng Khoa, Lưu Khánh Thơ, Văn Giá, Nguyễn Hữu Sơn, Mai Bá Ân, Chu Văn Sơn, Trần Ngọc Tuấn, Thiên Sơn, Phan Hoàng, Phạm Khải, Hoài Nam, Khánh Phương, Đoàn Minh Tâm, Hoàng Thụy Anh, Lê Hồ Quang, Lê Thiều Nhơn, Đỗ Thị Thu Huyền, v.v...

• *Phê bình bình điểm:*

Nguyễn Đình Thi, Bùi Giáng, Võ Phiến, Văn Tâm, Du Tử Lê, Hữu Thịnh, Thái Doãn Hiếu, Thụy Khuê, Đỗ Minh Tuấn, Nguyễn Đức Tùng, Phạm Xuân Nguyên, Nguyễn Hưng Quốc, Inrasara, Trần Đăng Khoa, Nguyễn Chí Hoan, Phạm Khải, v.v...

• *Phê bình giáo khoa / chuẩn mực:*

Nguyễn Văn Hạnh, Trần Văn Tích, Hà Minh Đức, Văn Tâm, Vũ Quần Phương, Vũ Nho, Đoàn Trọng Huy, Nguyễn Vy-Khanh, Bùi Việt Thắng, Mai Văn Hoan, Đường Văn, v.v...

• *Phê bình tài tử:*

Bùi Giáng, Lê Đạt, Phạm Công Thiện, Thái Doãn Hiếu, Nguyễn Nguyên Bảy, Trần Nghi Hoàng, Nguyễn Huy Thiệp, Thu Tứ, Ngu Yên, Lê Vũ, Nguyễn Anh Tuấn, Đỗ Kh., Nguyễn Hoàng Đức, Đặng Thân, v.v...

• *Phê bình tự phát:*

Bùi Giáng, Trần Dần, Nguyễn Quốc Trụ, Nguyễn Đăng Thường, Ngô Văn Tao, Nhật Tuấn, Nguyễn Nguyên Bảy, Đỗ Hoàng, Võ Công Liem, Võ Chân Cửu, Nguyễn Hồng Nhung, v.v...

DANH SÁCH SỐ 4 (theo phân loại Thể tài)

• *Phê bình phản tư:*

Trương Tửu, Hoàng Ngọc Hiến, Phan Ngọc, Đặng Phùng Quân, Văn Tâm, Thanh Tâm Tuyền, Trần Đình Sử, Huỳnh Phan Anh, Vương Trí Nhàn, Khế Iêm, Lã Nguyên, Chân Phương, Đỗ Minh Tuấn, Bùi Vĩnh Phúc, Trần Ngọc Vương, Phạm Xuân Nguyên, Nguyễn Hưng Quốc, Ngô Tự Lập, Đặng Thân, Đoàn Cẩm Thi, Nguyễn Thanh Sơn, v.v...

• *Phê bình chuẩn hóa:*

Nguyễn Đình Thi, Vũ Hạnh, Nguyễn Văn Hạnh, Phan Cự Đệ, Trần Văn Tích, Hồ Sĩ Vịnh, Hà Minh Đức, Phong Lê, Mai Quốc Liên, Nguyễn Văn Lưu/Chu Giang, Phan Trọng Thường, Nguyên An, Nguyễn Văn Dân, Nguyễn Ngọc Thiện, Lê Quang Trang, Lê Thành Nghị, Hà Quảng, Đỗ Ngọc Yên, Anh Chi, Đinh Quang Tồn, Nguyễn Thanh Tú, v.v...

• *Phê bình phản biện - luận chiến - kiểm dịch:*

Trương Tửu, Vũ Hạnh, Trần Dần, Lê Đạt, Nguyễn Quốc Trụ, Nguyễn Đăng Thường, Mai Quốc Liên, Vương Trí Nhàn, Trần Nhuận Minh, Trần Mạnh Hào, Anh Chi, Nguyễn Văn Lưu/Chu Giang, Trần Nghi Hoàng, Du Thị Hoàn, Hà Quảng, Văn Chinh, Nguyễn Mạnh Trinh, Đỗ Ngọc Yên, Bùi Công Thuấn, Chân Phương, Đỗ Minh Tuấn, Nguyễn Văn Dân, Phùng Hoài Ngọc, Nguyễn Tà Cúc, Nguyễn Hoàng Sơn, Đông La, Inrasara, Nguyễn Hoàng Đức, Phạm Xuân Nguyên, Nguyễn Hòa, Nguyễn Hữu Sơn, Ngô Tự Lập, Chu Thị Thơm, Nguyễn Thanh Sơn, Hoài Nam, Lý Đợi, Lê Thiếu Nhơn, Hoàng Đăng Khoa, Ngô Hương Giang, v.v...

• *Phê bình biên khảo - danh sách:*

Hà Minh Đức, Đặng Phùng Quân, Nguyễn Văn Long, Hoài Anh, Thái Doãn Hiểu, Thụy Khuê, Lại Nguyên Ân, Nguyễn Vy-Khanh, Nguyễn Ngọc Thiện, Ngô Vĩnh Bình, Đỗ Quyên, Inrasara, Nguyễn Hữu Sơn, Đặng Thân, v.v...

• *Phê bình tổng quan:*

Lê Đình Ky, Phan Cự Đệ, Hà Minh Đức, Phong Lê, Nguyễn Văn Long, Trần Văn Nam, Nguyễn Huệ Chi, Du Tử Lê, Thụy Khuê, Lê Thành Nghị, Nguyễn Ngọc Thiện, Nguyễn Mạnh Trinh, Nguyên An, Khuất Bình Nguyên, Nguyễn Bá Thành, Bùi Việt Thắng, Phạm Quốc Ca, Nguyễn Vy-Khanh, Lý Hoài Thu, Phan Tấn Hải, Bùi Công Thuấn, Bùi Vĩnh Phúc, Huỳnh Như Phương, Nguyễn Đức Tùng, Nguyễn Hưng Quốc, Inrasara, Lưu Khánh Thơ, Phạm Phú Phong, Nguyễn Thanh Tú, Nguyễn Chí Hoan, Nguyễn Đăng Điệp, Trần Thiện Khanh, Đỗ Thị Thu Huyền, Đoàn Ánh Dương, Ngô Hương Giang, v.v...

• *Phê bình hồ sơ - biên bản - kiểm thảo:*

Nguyễn Vũ Tiềm, Vương Trí Nhàn, Thái Kế Toại, Bùi Công Thuấn, Lê Vũ, Inrasara ("khởi xướng"), Nguyễn Chí Hoan, Trần Vũ; Hiền Nguyễn, v.v...

• *Phê bình tư liệu - thực chứng:*

Đặng Tiến, Hà Minh Đức, Thái Doãn Hiếu, Hồng Diệu, Lại Nguyên Ân ("khởi xướng"), Thái Kế Toại, Nguyễn Tà Cúc, Ngô Thảo, Ngô Vĩnh Bình, Thu Tứ, Nguyễn Hưng Quốc, Cao Việt Dũng, v.v...

• *Phê bình tùy luận - tùy bút:*

Trần Dần, Bùi Giáng, Nguyễn Sa, Thanh Tâm Tuyền, Nguyễn Quốc Trụ, Du Tử Lê, Lại Nguyên Ân, Trần Doãn Nho, Triệu Từ Truyền, Thanh Thảo, Trần Nghi Hoàng, Khuất Bình Nguyên, Đinh Quang Tồn, Ngu Yên, Thế Dũng, Nguyễn Đức Tùng, Đường Văn, Nguyễn Quang Thiều, Nguyễn Hoàng Đức, Nguyễn Quyên, Đà Linh, Đặng Thân, v.v...

• *Phê bình đối thoại - phỏng vấn:*

Hà Minh Đức, Thụy Khuê, Nguyễn Mạnh Trinh, Nguyễn Tà Cúc, Nguyễn Đức Tùng ("khởi xướng"), Hồng Thanh Quang, Lý Đợi, Hoàng Đăng Khoa, v.v...

• *Phê bình giai thoại:*

Võ Phiến, Mai Thảo, Hà Minh Đức, Nguyễn Quốc Trụ, Vương Trí Nhàn, Nhật Tuấn, Hồng Diệu, Trần Mạnh Hảo, Thanh Thảo, Nguyễn Trọng Tạo, Văn Chỉnh, Vũ Từ Trang, Ngô Vĩnh Bình, Mai Văn Hoan, Phùng Hoài Ngọc, Đặng Huy Giang, Trần Đình Thu, Nguyễn Quang Lập, Trần Đăng Khoa, Đặng Thân, v.v...

• *Phê bình đồng hành:*

Khổng Đức, Dương Tường, Văn Tâm, Hà Minh Đức, Phạm Công Thiện, Bằng Việt, Thái Doãn Hiếu, Trần Ninh Hồ, Lê Ngọc Trác, Kim Chuông, Nguyễn Nguyên Bảy, Đặng Văn Sinh, Lê Thành Nghị, Trịnh Thanh Sơn, Vũ Từ Trang, Khuất Bình Nguyên, Nguyễn An, Ngu Yên, Bùi Việt Thắng, Đặng Huy Giang, Mai Văn Phấn, Trần Đình Thu, Văn Giá, Mai Bá Ân, Đặng Thân, Trần Thiện Khanh, v.v...

• *Phê bình phát hiện:*

Trương Tửu, Phan Ngọc, Bùi Giáng, Lê Đạt, Hoàng Ngọc Hiến, Đỗ Đức Hiểu, Trần Đình Sử, Mai Quốc Liên, Vũ Quân Phương, Hữu Thịnh, Nhật Tuấn, Hoàng Hưng, Vương Trí Nhàn, Thái Doãn Hiếu, Lại Nguyên Ân, Trần Mạnh Hảo, Đỗ Lai Thúy, Văn Chỉnh, Lã Nguyên, Nguyễn Huy Thiệp, Đỗ Minh Tuấn, Nguyễn Tà Cúc, Thế Dũng, Đông La, Đặng Huy Giang, Đỗ Quyên, Trần Ngọc Vương, Nguyễn Hưng Quốc, Nguyễn Hoàng Đức, Trần Đăng Khoa, Nguyễn Hòa, Phạm Thị Hoài, Ngô Tự Lập, Đặng Thân, Đoàn Cẩm Thi, Nguyễn Thanh Sơn, Phạm Khải, Lê Thiều Nhơn, Cao Việt Dũng, Nhã Thuyên, v.v...

• *Phê bình phát ngôn - diễn đàn:*

Trương Tửu, Trinh Đường, Hoàng Cầm, Nguyễn Đình Thi, Trần Dần, Phạm Hồ, Huỳnh Sanh Thông, Mai Thảo, Lê Đạt, Hoàng Ngọc Hiến, Nguyễn Ngọc, Nguyễn

Sa, Dương Tường, Nguyễn Bùi Vợi, Thanh Tâm Tuyền, Trần Thiện Đạo, Nguyễn Ngọc Bích, Tô Thùy Yên, Viên Linh, Nguyễn Quốc Trụ, Nguyễn Tiến Văn, Võ Văn Trực, Hoàng Phủ Ngọc Tường, Đỗ Quý Toàn, Nguyễn Đăng Thường, Nguyễn Xuân Hoàng, Nguyễn Mộng Giác, Bùi Minh Quốc, Du Tử Lê, Phạm Tiến Duật, Bằng Việt, Vương Trí Nhàn, Thạch Quỳnh, Nguyễn Nguyên Bảy, Nhật Tuấn, Hoàng Hưng, Hữu Thịnh, Võ Thanh An, Thái Doãn Hiệu, Thi Hoàng, Trần Ninh Hồ, Trần Nhượng, Anh Ngọc, Vương Trọng, Phan Thị Thanh Nhàn, Nam Dao, Đỗ Chu, Trần Nhuận Minh, Thụy Khuê, Lại Nguyên Ân, Khế Iêm, Hồng Diệu, Luân Hoán, Ý Nhi, Vũ Duy Thông, Trần Trương, Ngô Thế Oanh, Phan Cung Việt, Nguyễn Đình Chính, Thanh Thảo, Văn Chính, Trần Mạnh Hảo, Khánh Trường, Nguyễn Hiếu, Nguyễn Trọng Tạo, Nguyễn Đức Mậu, Triệu Từ Truyền, Vũ Từ Trang, Đỗ Lai Thúy, Nguyễn Duy, Trịnh Thanh Sơn, Nguyễn Văn Lưu/Chu Giang, Nguyễn Hoàng Sơn, Nguyễn Trác, Lê Thành Nghị, Trung Trung Đĩnh, Nguyễn Văn Thọ, Trần Nghi Hoàng, Đỗ Ngọc Thạch, Bé Kiến Quốc, Đặng Phú Phong, Nguyễn Mạnh Trinh, Ngô Minh, Nguyễn Bá Chung, Vũ Trọng Quang, Thái Kế Toại, Nguyễn Huy Thiệp, Nhật Chiêu, Ngu Yên, Phan Nguyên, Nguyễn Tà Cúc, Đỗ Minh Tuấn, Phùng Hoài Ngọc, Lê Thị Huệ, Chân Phương, Nguyễn Huy Hoàng, Lê Vũ, Bùi Việt Thắng, Nguyễn Việt Chiến, Phan Tấn Hải, Trần Hoàng Vy, Bùi Chí Vinh, Mai Văn Phấn, Đặng Huy Giang, Đông La, Đỗ Kh., Nguyễn Đức Tùng, Black Raccoon, Đỗ Quyên, Phạm Xuân Nguyên, Lê Trọng Phương, Thường Quán, Nguyễn Hữu Quý, Trần Ngọc Vương, Trần Hòa Bình, Nguyễn Quang Lập, Hoàng Ngọc-Tuấn, Trần Hữu Dũng, Nguyễn Quang Thiều, Inrasara, Nguyễn Hưng Quốc, Trần Đăng Khoa, Trịnh Bá Đĩnh, Mai Nam Thắng, Nguyễn Quốc Chánh, Nguyễn Hòa, Đà Linh, Tạ Duy Anh, Văn Giá, Giáng Vân, Nguyễn Anh Nông/Kim Diệu Hương, Mai Bá Ân, Phạm Thị Hoài, Tuyết Nga, Lê Minh Quốc, Mai Linh, Nguyễn Đăng Điệp, Đỗ Trọng Khơi, Nguyễn Hoàng Văn, Lê Thị Bích Hồng, Nguyễn Chí Hoan, Trần Vũ, Hồng Thanh Quang, Đinh Linh, Khải Minh, Hồ Đăng Thanh Ngọc, Thận Nhiên, Đặng Thân, Phan Thị Vàng Anh, Phan Hoàng, Lê Anh Hoài, Phan Nhiên Hạo, Trần Đình Thu, Nguyễn Thanh Sơn, Phùng Văn Khai, Nguyễn Hữu Hồng Minh, Nguyễn Thụy Anh, Lê Thiều Nhon, Dương Tử Thành, Trần Vũ Long, Văn Bảy/Lý Đợi, Cao Việt Dũng/Nhị Linh, Phan Tuấn Anh, Vi Thùy Linh, Nguyễn Thế Hoàng Linh; Hiền Nguyễn, Biển Bắc, v.v...

• *Phê bình thơ nữ:*

Dương Tường, Khổng Đức, Vân Long, Thanh Thảo, Vũ Nho, Nguyễn Thụy Kha, Nguyễn Trọng Tạo, Đào Duy Hiệp, Phạm Xuân Nguyên, Inrasara, Văn Giá, Nguyễn Đăng Điệp, Chu Văn Sơn, Chu Thị Thơm, Hoài Nam, Phan Hoàng, Lê Thiều Nhon, Trần Thiện Khanh, Nhụy Nguyễn, Ngô Hương Giang, v.v...

DANH SÁCH SỐ 5 (theo phân loại Ảnh hưởng - Dấu ấn)

• *Top 1 đại biểu diễn đàn:* Phạm Xuân Nguyên²⁰

- *Top 1 đại biểu phong trào: Inrasara*²¹

- *Top 5 đại biểu:*

Hoàng Ngọc Hiến, Đặng Tiến, Đỗ Lai Thúy, Phạm Xuân Nguyên, Inrasara.

- *Thế hệ "xuất hiện và trưởng thành từ sau 1975":*

So với danh sách khoảng 40 người mà Ban tổ chức gợi ý các gương mặt tiêu biểu trong sáng tác, nghiên cứu - lý luận - phê bình, dịch thuật, thì non nửa (20 người) đã có trong danh sách của Tham luận: Nguyễn Huy Thiệp, Phạm Thị Hoài, Nguyễn Bình Phương, Nguyễn Lương Ngọc, Dương Kiều Minh, Nguyễn Quang Thiều, Mai Văn Phấn, Trần Quang Quý, Inrasara, Nguyễn Việt Chiến, Lã Nguyên, Đỗ Lai Thúy, Huỳnh Như Phương, Phạm Xuân Nguyên, Nguyễn Đăng Điệp, Nguyễn Hữu Sơn, Hồ Thế Hà, Lưu Khánh Thơ, Chu Văn Sơn, Văn Giá. (Thứ tự theo danh sách của Ban tổ chức; x. Chú thích 15).

- *Ảnh hưởng tư tưởng: Hoàng Ngọc Hiến.*

- *Ảnh hưởng học thuật:*

Trương Tửu, Trần Đình Sử²², Đỗ Lai Thúy²³.

- *Ảnh hưởng học đường:*

Lê Đình Ky, Phan Cự Đệ, Hà Minh Đức, Trần Đình Sử, Lã Nguyên.

- *Ảnh hưởng cơ chế:*

Nguyễn Đình Thi, Hà Minh Đức, Phong Lê.

- *Ảnh hưởng chính trị - thời cuộc:*

Trương Tửu, Nguyễn Đình Thi, Võ Phiến, Lê Đạt.

- *Ảnh hưởng trong cộng đồng:*

Nguyễn Đình Thi, Võ Phiến, Thanh Tâm Tuyền, Lê Đạt, Mai Thảo, Hoàng Ngọc Hiến, Đặng Tiến, Phong Lê, Lại Nguyên Ân, Trần Mạnh Hảo, Nguyễn Văn Lưu/Chu Giang, Bùi Việt Thắng, Nguyễn Đức Tùng, Phạm Xuân Nguyên, Nguyễn Hưng Quốc, Inrasara, Trần Đăng Khoa.

- *Ảnh hưởng ngoài cộng đồng:*

Hoàng Ngọc Hiến, Đặng Tiến, Khế Iêm, Phạm Xuân Nguyên, Nguyễn Hưng Quốc.

- *Ảnh hưởng truyền thông - dư luận:*

Bùi Giáng, Mai Thảo, Vũ Quần Phương, Trần Đăng Khoa, Nhã Thuyên.

• *Dấu ấn trường phái:*

Trương Tửu, Khế Iêm, Inrasara.

• *Dấu ấn ngôn ngữ - phong cách:*

Bùi Giáng, Võ Phiến, Thi Vũ, Đỗ Lai Thúy, Nguyễn Hưng Quốc, Trần Đăng Khoa.

• *Dấu ấn xã hội:*

Mai Thảo, Trần Đăng Khoa.

• *Dấu ấn báo chí - diễn đàn:*

Nguyễn Đình Thi, Mai Thảo, Hoàng Hưng, Phạm Xuân Nguyên.

• *Dấu ấn học đường:* Nhã Thuyên.

• *Dấu ấn chuyên tâm:*

Thái Doãn Hiều, Khế Iêm, Nguyễn Đức Tùng, Inrasara.

• *Dấu ấn luận chiến:* Trương Tửu, Trần Mạnh Hảo, Nguyễn Văn Lưu/Chu Giang, Đỗ Minh Tuấn.

• *Dấu ấn quốc tế:*

Nguyễn Đình Thi, Huỳnh Sanh Thông, Nguyễn Quang Thiều.

LỜI CUỐI

Có thể xem chuỗi danh sách trên như một trong những cách nhìn nhận nhanh phê bình thơ Việt Nam ở giai đoạn hậu Đổi mới - cái thời vụ văn học đã và đang nở trên bàn tay ánh mắt mỗi chúng ta mà lại chẳng được chăm bập tương xứng.

Đã có một số tác giả nêu ra các lý do bất cập khi tìm hiểu, đánh giá giai đoạn đương đại này. Ở đây chúng ta sẽ chỉ nói nhanh về một ý nghĩa hiển nhiên, liên hệ tới sự phân kỳ văn học.

Từ điểm nhìn hướng nội, đã gần như quen thuộc và tương đối đồng thuận về tên gọi "hậu Đổi mới" để định danh cho giai đoạn văn học từ giữa những năm 1990 đến nay. Còn về hướng ngoại, chúng tôi cho rằng cũng có thể coi giai đoạn Hậu đổi mới mang ý nghĩa của một *giai đoạn giao thời* (như hai học giả tiền bối xuất chúng đã định danh và định tính: Phạm Thế Ngũ²⁴ với giai đoạn 1907-1932, Trần Đình Hượu với giai đoạn 1900-1930²⁵).

Như là lần đầu tiên trong lịch sử dân tộc, chính yêu cầu *phải giao hòa* (giao lưu để hòa hợp) giữa Việt Nam với *tất cả* các phần còn lại của thế giới trong kỷ nguyên

toàn cầu hóa lần thứ ba của nhân loại (mà quốc gia này hai lần trước từng bị lỗ tàu!) đã tạo ra quá nhiều sự mới-khác-lạ trong con người và xã hội Việt ở hai thập kỷ vừa qua đến mức không/chưa thể diễn đạt, lý giải nổi; cho dù văn chương, nhất là thơ ca, mang vác tới nửa tá chức năng văn học cũng đành "bó tay chắm còm".²⁶

Lướt lịch sử văn học Việt hiện đại, chỉ tính về độ dài và chu kỳ cũng dễ tự hỏi: Nếu khoảng thời gian trên dưới hai thập niên là vừa đủ cho một giai đoạn văn học Việt ra đời, phát triển và chấm dứt²⁷ thì phải chăng hiện đang là các năm cuối cùng của giai đoạn hậu Đổi mới?

Tạm kết một tham luận đa mang và có phần lỏng lẻo, nhân ngày xuân xin được "chuyện văn bối văn" về giai đoạn văn học sắp tới. Qua 5 câu hỏi:

- Vậy thì, giai đoạn *sau-hậu-Đổi-mới* sẽ mang tên gì?
- Tức là, sự kiện, động lực chính trị, xã hội, văn hóa hay văn học nào của Việt Nam và quốc tế sẽ khiến văn học Việt, thơ Việt lật sang chương hồi mới?
- Cụ thể, liệu 4 sự kiện, vấn đề chính trị, xã hội, an ninh, văn hóa của đất nước ở tầm khu vực và quốc tế sau đây có thể ít nhiều "sinh sự văn nghệ" chăng: Hiệp định Đối tác kinh tế xuyên Thái Bình Dương TPP vừa được chính thức ký kết tại New Zealand vào đầu tháng 2/2016 và có hiệu lực từ năm 2018; Đại hội Đảng Cộng Sản Việt Nam lần thứ 12 đã diễn ra trong cuối tháng 1/2016; Tình thế không biết đâu mà lần từ khủng hoảng biển Đông vài năm nay như đang chằm mồi cho cái "đền cù thiên thu" Trung-Việt Việt-Trung; Sự lớn lên trong nhọc nhằn mà gần đây gây ảnh hưởng đáng ghi nhận của xã hội dân sự Việt Nam qua hàng chục tổ chức, hội nhóm tự phát, không chính thức?
- Phải chăng giai đoạn *sau hậu Đổi mới* rồi cũng sẽ hiện diện từ tồn, dần trải hết như "phụ huynh" của nó - giai đoạn hậu Đổi mới?
- Dự đoán ra sao về dòng văn học Việt sau hậu Đổi mới: Đặc trưng văn chương? Tác giả: thế hệ, quan điểm, khu vực, giới tính? Tác phẩm: khuynh hướng sáng tác, nội dung và hình thức nghệ thuật, thể loại? Tiếp nhận, phá bỏ, sáng tạo gì so với hai dòng văn học Đổi mới và hậu Đổi mới?

Cuối cùng, với hiểu biết hạn hẹp ở một lãnh vực bất toàn là phê bình, một đề tài bất định là thơ²⁸, một phương pháp bất cập là phân loại tác giả, một chuyên ngành đã tiên quyết lại bất ổn là phân kỳ văn học²⁹, và tầm nhìn hạn chế của một kẻ ở xa các trung điểm văn chương nước nhà, Tham luận này tất sẽ phạm phải khiếm khuyết. Chúng tôi thành thật cảm tạ mọi góp ý, chỉnh lý từ Hội thảo hôm nay cùng quý độc giả gần xa... *)

Vancouver - Xuân Bính Thân
(hoàn thành 10/3/2016 - cập nhật 26/4/2016)

Đỗ Quyên

-----●-----

*) *Lời cảm ơn* đầu tiên xin dành cho: Bạn thơ Nguyễn Đức Tùng với trao đổi ý tưởng khởi phát; Các nhà biên tập Hàn Thủy, Hồ Đăng Thanh Ngọc qua nhận định, gợi ý ở bài viết đầu tiên; Tác giả Bùi Việt Phương cung cấp thông tin cá nhân; Các nhà thơ Mai Văn Phấn, Nguyễn Đức Tùng, Nguyễn Anh Nông mau mắn cho ý kiến cụ thể, thẳng thắn và cổ sục; Nhà phê bình Văn Giá quan tâm và ngõ lời mời tham luận.

) **THU MỤC³⁰ - CHÚ THÍCH - TRÍCH DẪN (với tất cả các chỗ nhấn mạnh bởi người viết, ĐQ)

¹ Về khái niệm thời kỳ *văn học Hiện đại*, chúng tôi muốn “giao hòa” kết quả từ ba cách phân kỳ khá phổ biến của những nhà nghiên cứu có thẩm quyền trong lĩnh vực lịch sử văn học Việt Nam, đó là: Trần Đình Hượu (x. Phạm Văn Hưng; *Trần Đình Hượu với việc phân kỳ lịch sử văn học và định danh, định tính văn học Việt Nam giai đoạn giao thời 1900 - 1930*, hcmup.edu.vn 25/11/2012), Nguyễn Huệ Chi (*Một vài vấn đề phân kỳ lịch sử văn học nhìn từ điểm đầu của thế kỷ XXI*, phebinhvanhoc.com.vn 8/7/2013), và Nguyễn Đình Chú (*Phân kỳ lịch sử văn học Việt Nam - Tổng kết và đề xuất*, viet-studies.info 12/4/2010).

Nguyễn Huệ Chi đặt vấn đề, “Có hay không một thời kỳ Văn học *Cận đại*”, vì cho rằng “văn học chúng ta đã bước vào quỹ đạo của văn học thế giới thì hai chữ ‘*hiện đại*’ dùng cho nó cũng phải dựa trên chuẩn mực của văn học thế giới, chứ không thể nặn ra một thứ chuẩn mực riêng cho văn học Việt Nam”; thế nên “về cách gọi tên, thời kỳ văn học từ đầu thế kỷ XX đến 1945 chúng tôi đều nhất trí gọi là thời *Cận đại*. Thời kỳ văn học từ 1945 đến nay [2001], Nguyễn Lộc và Trần Đình Hượu gọi là thời *Hiện đại*, còn tôi [N.H.C.] gọi là thời *Hiện đại và Dương đại*”; và “Trần Đình Sử chưa nêu lên một ý kiến thật dứt khoát về sự phân định giữa hai thời kỳ *Cận đại* và *Hiện đại*.”

Trong khi đó, Nguyễn Đình Chú “muốn đề xuất một *cách phân kỳ mới* như sau: Lịch sử văn học Việt Nam gồm hai phạm trù: phạm trù trung đại (từ thế kỷ X đến cuối thế kỷ XIX) (...) Phạm trù *hiện đại* (từ đầu thế kỷ XX đến nay) gồm ba giai đoạn: 1) Từ đầu thế kỷ XX đến 1945; 2) Từ 1945 đến 1975; 3) Từ sau 1975 đến nay [2010]”.

² Mời xem thêm một ý mới và rất khác của Nguyễn Bá Thành so với quan niệm lâu nay: “(...) thơ Việt Nam 1945-1975 là *một nền thơ phát triển rực rỡ nhất, tự do nhất, nhiều thành tựu nhất*. Phong trào *Thơ mới 1932-1945* xét cả về số lượng cũng như chất lượng nghệ thuật, xét cả ý nghĩa của thơ đối với đời sống tinh thần của xã hội, xét trên phương diện loại hình tác giả, loại hình nhân vật trữ tình và hình tượng trung tâm, cũng như xu hướng hiện đại hóa về ngôn ngữ và biểu tượng thi ca... *không thể nào so sánh với thành tựu thơ 1945-1975*”.

(Theo Bùi Việt Thắng; *Thơ Việt Nam 1945-1975 nhìn từ hai phía*, vanvn.net 15/3/2016. Cũng trong bài trên tác giả đã nhận định về cuốn chuyên luận mới của Nguyễn Bá Thành, *Toàn cảnh thơ Việt Nam 1945-1975*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016: “Có thể nói lần đầu tiên thơ Việt Nam giai đoạn 1945-1975 được nhìn nhận như một thực thể thơ

thống nhất, đa dạng và phức tạp bởi thời tiết chính trị và những biến thiên lịch sử trong thời đại bão táp 30 năm cách mạng và chiến tranh, trong bối cảnh đất nước bị chia cắt đàng dặc 21 năm trời, trong cùng một thời kì mà trên cùng lãnh thổ tồn tại nhiều chính thể khác nhau, loại trừ nhau.”).

³ Còn có những ý kiến không dễ phản biện; về phân kỳ văn học: “Tuy nhiên, văn học từ 1975 đến nay [2001; 2013 tái bản có xem lại] phải chăng vẫn chỉ là một giai đoạn mà thôi?”; hay về khái niệm chính trị trong văn học: “Hoàng Ngọc Hiến [1991] muốn gọi giai đoạn mới này của văn học Hiện đại Việt Nam là giai đoạn ‘hậu hiện thực xã hội chủ nghĩa.’” (Nguyễn Huệ Chi; bđd).

⁴ Thật ra trong thập niên qua, thuật ngữ *hậu Đổi mới* thường được hoặc các nhà nghiên cứu - phê bình dùng để phân kỳ văn học (trường hợp này không nhiều và đến nay chưa được chính thức hóa; xem tiếp Chú thích 6), hoặc giới văn chương, báo chí dùng như một khái niệm mới để dễ phân biệt. Trong văn kiện chính trị - văn nghệ chính thức hay trong bài vở, phát ngôn thông thường những khi không cần khu biệt đề tài, thường vẫn chỉ dùng thuật ngữ *Đổi mới* để chỉ thời gian từ 1986 đến thời điểm đang nói. Vài ví dụ:

- “Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng (...) nhìn lại 30 năm *Đổi mới*; (...) I. Vững bước trên con đường *Đổi mới* (...) Ba mươi năm *Đổi mới* là một giai đoạn lịch sử quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước...” (Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng trình bày Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về các vấn đề Đại hội XII của Đảng, nhandan.com.vn 22/1/2016).

- “(...) công cuộc *Đổi mới* trong 5 năm qua chưa thực sự đem lại hiệu quả như mong muốn.” (Bộ trưởng Bùi Quang Vinh 'dốc ruột' trước Đại hội, vietnamnet.vn 14/2/2016).

- “Tổng kết 30 năm văn học thời kỳ *Đổi mới* (1986-2016)” (Hội Nhà văn Việt Nam tổ chức Hội nghị Văn học năm 2015, vanhocquenha.vn).

- “... khi lướt nhìn lại sự biến động của đội ngũ nhà văn Việt Nam qua 30 năm *Đổi mới*. (...) Từ ngày đất nước bắt đầu *Đổi mới*...” (Ngô Thảo; Nhà văn Việt Nam qua 30 năm *Đổi mới*”, nhandan.com.vn 3/2/2016).

⁵ Một phần nhỏ của Tham luận có trong hai bài (*Một danh sách nhìn nhận nhanh phê bình thơ Việt Nam và 200 tác giả, 8 thế hệ: Phê bình thơ Việt hậu Đổi mới*) đã đăng trên vài trang mạng đầu năm 2016 (vanviet.info, vanchuong.org, chimvie3.free.fr) và Tạp chí Sông Hương số 325 - 3/2016, tapchisonghuong.com.vn 15/3/2016.

⁶ Tham khảo:

- “*Đổi mới* trên mặt văn hóa ở Việt Nam thì được biết dưới tên Cởi mở, tương tự như chính sách Glastnost của Nga Xô. Quá trình này bắt đầu cùng với *Đổi mới Kinh tế* nhưng sau đó dừng lại **trong thập niên 1990**”. (Bách khoa toàn thư mở, vi.wikipedia.org).

- “(...) chỉ nên gọi ‘văn học Đổi mới’ một đoạn nhất định thôi, ví dụ đoạn **1986-1995**; đến 1995 đã thấy mùi ‘hậu Đổi Mới’ rồi. Còn các đoạn văn học sử khác, về sau, xin coi như cái bình thường của đời sống văn học, nó có biến động, thay đổi, nhưng *đừng gọi những động thái ấy là Đổi Mới!*” (Lại Nguyên Ân; *Hội thảo "30 năm văn học Đổi mới" tại báo Văn Nghệ*, vanviet.info 8/4/2016).

- “(...) trong sự thoái trào của làn sóng Đổi mới và bối cảnh toàn cầu hóa, **từ khoảng những năm 1990 đến nay.**” (Nhã Thuyên, Đặng Thân, Phạm Xuân Nguyên; *Tọa đàm “Những tiếng nói ngầm: thơ Việt Nam Hậu Đổi Mới”*, vanchuongviet.org).

- “Phong trào văn học Đổi mới được tính từ năm 1986, đạt tới cao trào vào những năm 1988-1989, cho đến nay không có một kết thúc chính thức. Khái niệm ‘Hậu Đổi mới’ dùng ở đây cho khoảng thời gian từ **nửa cuối thập niên 90 đến nay**, không thật cụ thể từ năm, tháng nào; *mong được cung cấp một chỉ dẫn chính xác từ các nhà quan sát và nghiên cứu lịch sử giai đoạn này.* Nếu có một Đổi mới 2, đương nhiên khái niệm đang dùng phải được chuyển thành Hậu Đổi mới 1. Thay vì một định nghĩa, xin đi vào một số vấn đề của Hậu Đổi mới đối với văn học mà theo tôi là đáng lưu ý.” (Phạm Thị Hoài; *Nhà văn thời Hậu Đổi Mới*, talawas.org 10/2/2004).

- “[...] thế hệ thơ có một định phận kì lạ, họ đã thổi làn gió mới vào khí hậu thơ Việt Nam. Nó đã thổi như thế suốt **15 năm...** cho đến khi Internet xuất hiện, thì thơ Việt Nam mới dịch chuyển theo hướng khác hẳn! [...] Hậu Đổi mới: Chuyển hướng, khi các Website văn chương cấp tập ra đời, cả trong lẫn ngoài nước: Tienve.org (từ đầu năm 2002), Evan (từ năm 2004 đến năm 2005, sau đó chuyển thành báo đưa tin là chính), Vannghesongcuulong.org (từ 2004, năm 2007 đổi tên là Vanchuongviet.org), Damau.org (từ cuối năm 2006)... *Tạm lấy mốc: 2001 để vạch một đường biên, dấu mờ.*” (Inrasara; *Văn chương TP. Hồ Chí Minh thời hậu Đổi mới, khởi đầu cho một khởi đầu*, 4phuong.net).

- “Sự phân kỳ về mốc thời gian có thể khác nhau giữa các nhà nghiên cứu ở các lĩnh vực nghệ thuật khác nhau, cũng như ngay trong lĩnh vực mỹ thuật. Trong bài viết này, thuật ngữ Hậu Đổi mới được xem xét và xác định trong khoảng thời gian **từ 2006 đến 2014.**” (Bùi Thị Thanh Mai; *Nghiên cứu xác định thời gian và đặc điểm Mỹ thuật hậu Đổi mới ở Việt Nam*, vietnamese-arts.com 23/11/2014). Trong bài, tác giả cũng đã phân tích các ý kiến của Phạm Thị Hoài, Inrasara, nhóm Nhã Thuyên và Đỗ Lai Thúy.

⁷ A. A. Sokolov; *Văn hóa và văn học Việt Nam trong những năm đổi mới (1986-1996)*, Vân Trang dịch, talawas.org 25/5/2004. Nhận định của Nguyễn Đình Thi là từ bài báo *Văn học Việt Nam, trở thành người trong nghề*, được in vào cuối năm **1996** như chú thích trong bài đã dẫn.

⁸ Nguyễn Hưng Quốc; *Chủ nghĩa h(ậu h)iện đại và văn học Việt Nam*, tienve.org.

⁹ Phan Tuấn Anh; *H/ậu-ại hiện đại trong văn học Việt Nam - công viên những lối đi hai ngã rẽ*, Tạp chí Sông Hương số 289-3/2013, tapchisonghuong.com.vn 29/3/2013.

¹⁰ Chú thích 9.

¹¹ *Toàn cầu hóa, bản sắc của nhà thơ mang tính thời đại* (Ngô Hương Giang phỏng vấn; phần *Đỗ Quyên*, nhavantphcm.com.vn 29/2/2012, Văn Nghệ Trẻ số 9 - 26/2/2012).

¹² Như trên.

¹³ Một số phát biểu đáng chú ý về phê bình văn học, phê bình thơ gần đây xuất hiện trên các trang mạng:

• Thụy Khuê:

“*Triết gia đầu tiên để lại hệ thống suy tưởng làm nền cho sự phân tích và phê bình văn học là Aristote với tác phẩm Thi Học (Poétique). Sau Aristote, phê bình văn học xuyên nhiều thế kỷ trong tình trạng gần như tĩnh lặng, với những cá nhân phê bình tài năng, nhưng không làm xoay trở tình thế và đưa ra những phương pháp làm thay đổi cục diện toàn thế.*”;

“*Trong thế kỷ XX, nhà phê bình không còn bị giới hạn trong sự khen chê giáo khoa, mà có thể cách tân và phát triển nên phê bình như một nền văn chương thứ nhì, song song với sáng tác. Curtuis xác định: phê bình là ‘văn chương của văn chương’. Phê bình trở thành một thứ sáng tác ‘có đối tượng là sáng tác’. (...) Phê bình từ bỏ lối viết chủ quan, giáo điều, tự cho mình cái quyền sinh sát trên một tác phẩm, để có thể vận hành song song với sáng tác, như một nguồn sáng tạo thứ nhì, xuất phát từ văn bản. Nếu sáng tạo khởi đi từ cuộc đời để tiến tới văn bản thì phê bình khởi đi từ tác phẩm để đến với cuộc đời: hai hành trình ngược chiều, nhưng song song và gặp gỡ, và đó là một phép lạ chỉ có thể xảy ra trong văn chương nghệ thuật.*” (*Phê bình văn học thế kỷ XX: Chương 2 - Sơ lược tiến trình phê bình trong thế kỷ XX*, diendanthekey.net 16/4/2016).

• R. Barthes: “*Phê bình là diễn ngôn về một diễn ngôn. Đó là ngôn ngữ thứ sinh hoặc siêu ngôn ngữ, nó hành nghề trên ngôn ngữ nguyên sinh, hay ngôn ngữ đối tượng.*” (phebinhvanhoc.com.vn).

• Nhị Ca: “*Từ trong nguồn gốc sâu xa của nó, sáng tác và phê bình chỉ là hai mặt nhất trí của một nhu cầu tinh thần. Sáng tác là hành động; phê bình là nhận thức và lương tri của các hành động đó.*” (x. Vương Trí Nhàn; *Nhị Ca và một triết lý sống hợp lý*, vuongdangbi.blogspot.ca).

• Thiều Sơn:

“*Người phê bình theo ông là ‘kẻ đọc giùm cho người khác... chỉ cho người ta thấy cái nghĩa lý của câu chuyện, chỗ dụng ý của tác giả, cái nghệ thuật của người làm và các văn thể của cuốn sách’*”;

“*Với Phê bình và cao luận, ông [Thiều Sơn] được xem là nhà phê bình đầu tiên của văn học Việt Nam hiện đại.*” (x. Nguyễn Ngọc Thiệu; *Lý luận phê bình và đời sống văn chương*, Nxb Hội Nhà Văn, 2010; phebinhvanhoc.com.vn).

• Trương Tửu: “*Tôi có lý thuyết 5 đúng* là thế: Đúng việc, việc gì nói việc ấy; Đúng sự phát triển của việc ấy, nó đang phát triển một bước mà anh đưa nó nhảy lên ba bốn bước là không đúng; Đúng lúc, không phải thế nào cũng được; Đúng lý, hợp tình hợp lý; *Đúng mức, cái thứ năm này mới là quan trọng, không đúng mức là vứt đi*. Ông Lenin có một câu quan trọng - chân lý mà anh để thái quá là *phản chân lý*. Người Việt Nam nói một cách hay hơn - hết khôn dồn ra dại. Cái gì thái quá là chết. Thuyết của Lão Tử là không đi quá một bước, không lùi quá một bước. Thuyết của Khổng Tử là trung dung, cũng là đứng giữa. Thuyết của Phật là trung đạo, cũng là đứng giữa. Theo Kinh dịch, chính mà không trung là nguy hiểm, chính mà không cân là nguy hiểm.” (Trương Tửu tự bạch; Tôn Thảo Miên và Hà Công Tài ghi, Tạp chí Văn Hóa Nghệ An số 257-25/11/2013, vanhoanghean.com.vn 22-27-28/12/2013).

• Trịnh Bá Đình chủ biên, Đinh Thị Minh Hằng, Cao Kim Lan, Lê Thị Dương, Trần Thiện Khanh:

“*Thế nhưng tại sao lại là ‘Lịch sử lí luận, phê bình’? Sao không phải là ‘Lịch sử lí luận’/ ‘Lịch sử phê bình’ khi lí luận và phê bình có sự khác nhau? Lí luận là những quan niệm về bản chất, vai trò, các thành phần... của văn học; phê bình là nêu lên những tiêu chuẩn giá trị, thực hành những cách đánh giá về thi pháp, ý nghĩa xã hội và thẩm mỹ đối với các hiện tượng văn học.*”;

“*Thế nhưng, bộ môn lí luận, phê bình chưa thật phát triển, nhất là lí luận văn học. Hầu hết các nhà lí luận của chúng ta mới dừng ở mức cố gắng ‘làm sáng tỏ’ một lí thuyết văn nghệ nào đó đã có trên thế giới, hoặc vận dụng nó vào phân tích, đánh giá các hiện tượng văn học trong nước. Chưa có ai đặt vấn đề hay có thể tạo một lí thuyết văn học riêng. Xưa như thế mà nay cũng vậy. Lí luận vẫn chủ yếu phục vụ cho công việc phê bình. (...) Trước một thực tế kém phân hóa như vậy, chúng tôi cho rằng viết gộp lịch sử lí luận với phê bình là cách làm thích hợp.*” (Lịch sử lí luận phê bình văn học Việt Nam, Nxb Khoa Học Xã Hội, 2013).

• Phạm Ngọc Thọ: “*Nhà phê bình phải là một người độc lập, không theo một chủ nghĩa nào (...) và nhất là không nên là một nhà phê bình ‘nhà nghề’ cho một tờ báo hay tạp chí nào cả. (...) Một điều kiện nữa rất cần, không kém gì điều kiện kể trên là nhà phê bình văn học phải là kẻ học thức rộng (...) có lòng ham tìm tòi để hiểu biết cho thấu triệt. Nhà phê bình lại phải tránh tình cảm đứng để cho nó sai khiến cán viết ngay thẳng của mình. Những tình cảm đó do ở tình bạn kết giao mà có. Nó rất hại cho sự độc lập của phê bình.*” (Phụ nữ tân văn số 241 - 10/5/1934; x. Lâm Phong; Tính chuyên nghiệp và vấn đề chuyên nghiệp hóa tại các tòa soạn văn nghệ, Văn Nghệ Trẻ, phebinhvanhoc.com.vn 12/08/2013).

• Trương Đăng Dung:

“*Cái giới hạn lớn nhất mà phê bình văn học luôn luôn phải đối diện lại chính là văn bản văn học, đối tượng của nó. Nếu nói khoa học văn học thực hiện những thao tác vừa cụ thể vừa trừu tượng thì phê bình văn học có nhiệm vụ thực hiện những thao tác cụ thể đó. Phê bình văn học hướng đến việc nghiên cứu và đánh giá văn bản mà thực chất là muốn xác lập giá trị văn học của văn bản một cách cụ thể. (...) Nghĩa là cơ sở của phê bình văn học là sự đối thoại với các văn bản văn học thông qua hoạt động đọc và hiểu chúng.*”;

“Các nhà phê bình văn học đích thực không phải là những nhà quảng cáo và càng không phải là những công chức thừa hành nhiệm vụ giám sát các tác phẩm văn học một cách máy móc, tôi chưa dám nói là vụ lợi. Họ phải là những nhà khoa học có trái tim nghệ sĩ, giàu tâm huyết. Một xã hội có văn hóa và dân chủ là một xã hội biết nghe nhiều ý kiến khác nhau về mọi vấn đề, xã hội đó không thể chấp nhận những nhà phê bình văn học kém cỏi về học vấn và trí trá về nhân cách. (Những giới hạn của phê bình văn học, Tạp chí Nghiên Cứu Văn Học 7/2004, phebinhvanhoc.com.vn 16/4/2013).

• Đỗ Lai Thúy:

“Phê bình văn học còn chưa là một thể loại theo nghĩa đen của từ này. Nó không có gì giống kịch hoặc tiểu thuyết, hay nói đúng hơn, nó đối lập với các thể loại khác và là tiêu chuẩn nhận thức thẩm mỹ và đánh giá của các thể loại đó. Chính vì thế mà không có một thể loại nào vừa ít rõ ràng, vừa nhiều sai lầm và hay phải chịu những biến đổi sâu sắc hơn nó” (x. Bùi Việt Phương; *Viết ngắn về phê bình văn học*, vanhocquenha.vn).

“Phê bình theo nghĩa rộng thường chỉ biết đến tác phẩm. Một thứ tác phẩm không có liên lạc gì đến tác giả và người đọc. Và người phê bình văn học đứng ngoài hệ thống văn học (tác giả-tác phẩm-người đọc) này. Ở Việt Nam hiện nay, phê bình văn học nói chung thường chỉ được hiểu như là phê bình báo chí (...), còn phê bình học thuật thì được hiểu như là nghiên cứu, một bộ môn của khoa học văn học. (*Phê bình văn học là gì?*, giaitri.vnexpress.net 25/12/2003).

• Trần Thiện Khanh: “Nội dung của phê bình chuẩn hóa là hệ tư tưởng; của phê bình phản tư, hàn lâm là tri thức khoa học; của phê bình truyền thông là thông tin, sự kiện.” (*Ba kiểu phê bình văn học hiện nay, hay ba cơ chế phê bình văn học Việt Nam đương đại*, nhavantphcm.com.vn 1/6/2013).

• Văn Giá: “(...) chúng ta đang có một nền phê bình văn học từ chỗ mang tính tập trung chuyển mạnh mẽ sang nền phê bình mang tính phân hóa cao. Phân hóa trong đội ngũ: với nhiều lứa tuổi khác nhau, xuất phát điểm khác nhau, quan niệm về văn chương khác nhau, thị hiếu thẩm mỹ cũng đa dạng khác nhau. Phân hóa trong phương pháp phê bình (...). Phân hóa trong lối viết và phong cách. Điều này, khác xa với thời những năm chống Pháp và Mỹ. (...) Nhưng điểm yếu của nó là không thúc đẩy thành những trào lưu/trường phái/khuynh hướng mạnh mẽ và có dấu ấn. (...) Một nền phê bình văn học mạnh, phải là một nền phê bình có những trường phái phê bình được quy tụ bởi ý chí học thuật chứ không phải gì khác. Ở Việt Nam chúng ta chưa khi nào có được những trường phái hiểu theo nghĩa thỏa đáng nhất của danh xưng này. (*Mấy đặc điểm phê bình văn học hiện thời* - Tham luận Hội nghị Lý luận phê bình văn học lần III, Hội Nhà văn Việt Nam, Tam Đảo - 2013, phebinhvanhoc.com.vn 1/6/2013).

• Phan Tuấn Anh:

“(...) về mặt chủ quan, vấn đề đặt ra đối với phê bình văn học nước nhà là những cuộc đối thoại, tranh luận, trao đổi nhằm đi đến sự thống nhất về những vấn đề cơ bản của bộ môn phê bình văn học. Nhưng về mặt khách quan, bởi phê bình văn học là một bộ môn

luôn vận động, và đặc trưng đối tượng khảo sát của nó cũng thường xuyên biến thiên, nên sẽ không bao giờ có thể xác định được ranh giới bất biến, cố định và cuối cùng, mà cần phải chấp nhận những lần ranh bất định. (...)

“Phê bình văn học’ chỉ là một *thuật ngữ mang tính chất ‘kí hiệu’* (...) nhằm vẫy gọi sự bổ sung ý nghĩa từ phía người đọc; (...) không có một bộ môn phê bình văn học thống nhất và bất biến trong lịch sử.” (*Phê bình văn học và những lần ranh bất định*, phebinhvanhoc.com.vn 6/9/2012).

- Trần Đình Sử: “Lí luận phê bình văn học của chúng ta *thiếu tinh thần nhân văn đã quá lâu rồi, đến nỗi lấy thể làm thường...*”; “Cái mới của thời kì Đổi mới là những người bị phê bình không bị làm kiểm điểm hay xử lí về hành chính và tổ chức, nhưng họ *vẫn bị chụp mũ, quy kết, chửi bới, bêu riếu mà không có quyền bảo vệ ý kiến của mình trên mặt báo.*” (*Tính nhân văn trong phê bình văn học hôm nay*, phebinhvanhoc.com.vn 9/7/2013).

- Trần Thiện Khanh: “*Phê bình văn học đang mất uy tín, danh giá, thậm chí quyền*, nó bị coi thường, bị ghẻ lạnh, thậm chí bị xua đuổi, từ chối từ nhiều phía (người đọc, người sáng tác, người làm quản lý văn nghệ và chính những người trong giới), nó *bị biến thành công cụ, phương tiện* - lúc thì để làm sang, thực hiện các mục đích thực dụng, lúc thì bị vứt bỏ. (...) Chỉ có các nhà phê bình có tên tuổi mới được biện hộ cho mình và được người khác bênh vực, biện hộ, thông cảm sâu sắc cho sự rút lui trận địa của họ; các nhà *phê bình trẻ thì luôn bị tước mất khả năng tự vệ, sự độc lập, bình đẳng.*” (bđd).

- Phong Lê:

“Hiện đang có một thực trạng không lạc quan lắm (...) Đó là do sự phát triển của báo chí lên đến nhiều trăm tờ thuộc đủ các loại: báo in, báo hình, báo mạng... thì *mặc nhiên phê bình báo chí được đưa lên hàng đầu*. Như vậy có thể nghĩ: đây là *thời phê bình báo chí làm nên gương mặt chủ đạo*, có tác dụng thay thế hoặc lấn át phê bình chuyên nghiệp. Đó là tình hình *hoàn toàn khác*, so với trước đây, kể từ sau 1945 cho đến 1990 (...). Nhưng phê bình chuyên nghiệp là ai, ở thời điểm hôm nay, thì cũng rất khó tìm.”;

“Và đó cũng là lý do khiến cho tôi nói đến một tín hiệu vui – đó là *sự thành lập Hội đồng lý luận phê bình văn học - nghệ thuật Trung ương*, trực thuộc Ban Tuyên giáo, tức là *chịu trách nhiệm trước Đảng*, với 36 thành viên. Quả là *một tổ chức quan trọng như thế trước nay chưa hề có*. Cộng cho hết những tên tuổi tiêu biểu tham gia công việc phê bình trong hơn nửa thế kỷ trước thời Đổi mới có lẽ cũng chưa bằng. Và cùng với Hội đồng còn là *một Tạp chí mang đích danh Lý luận phê bình văn học nghệ thuật ra hàng tháng*. Nay, *sau mấy năm hoạt động*, với nhiều hình thức như tổ chức các hội thảo lớn và nhỏ; (...) tập huấn về chiêu thức và phương pháp phê bình cho từng hội, từng địa phương; và một Giải thưởng lớn (...), cũng nên có một *đánh giá sơ bộ để xem kết quả hoạt động của Hội đồng và của Tạp chí ra sao*. Bởi, có thể nói, đây là *sự kiện quan trọng nhất chứng tỏ sự quan tâm và quyết tâm làm chuyển đổi tình hình của Đảng.*” (*Nghĩ về tương lai của phê bình*, Tham luận Hội nghị Tam Đảo - 2013, vanvn.net 7/6/2013).

- Chu Văn Sơn:

“Đã có ý kiến phàn nàn, thậm chí, chì chiết về phê bình hiện nay, trước hết là phê bình văn học, rằng là thừa vắng, rằng là không theo kịp đời sống sáng tác. (...) Tôi cho rằng *chưa bao giờ phê bình lại dồi dào như hiện nay*. Hình như ta quen nhìn phê bình chỉ bằng vào những gì được trình hiện trên sách/báo/chí (giấy in) thôi thì phải. (...) Thực ra, toàn cảnh đời sống phê bình hiện thời phải được hình dung ít nhất gồm ba mảng: *phê bình trên giấy in, phê bình trong học đường và phê bình trên mạng*. Tôi ngờ rằng một phần khá lớn của năng lượng phê bình thời này đang được san sẻ, thậm chí chuyển dịch sang diễn đàn *đấy*.”;

“Mượn lối hình dung kiểu quân sự, tôi gọi vui là: ‘*Phê bình đoản binh*’ và ‘*phê bình trường trận*’. (...) Tôi xem đoản binh là những tiếng nói *phê bình ứng chiến kịp thời, quy mô nhỏ*, đánh nhanh, rút gọn, ít thọc sâu, vây khắp. Còn *trường trận là tiếng nói phê bình lâm chiến sau* (...) thường dàn quân quy mô lớn, thọc sâu, đánh khắp, diệt kỹ. (Hồ Hương Giang phỏng vấn; *Ba mảng phê bình văn học*, nhandan.com.vn 21/3/2013).

- Ngô Hương Giang: “Đặt ra vấn đề, nên phê bình của chúng ta phải chẳng đang là nô lệ của lý thuyết và nô lệ của chính mình?” (*Con đường thử thách của phê bình văn học Việt Nam*, x. Nguyễn Thanh Tâm; *Nhận diện phê bình văn học hiện nay*, nhavantphcm.com.vn 7/3/2012).

- Nguyên Ngọc: “Tôi luôn quan niệm rằng *lí luận phê bình phải đi sau sáng tác*; bởi có sáng tác thì lí luận phê bình mới có cái để tổng kết. Nếu tổng kết tốt thì phê bình sẽ tác động và thúc đẩy sáng tác phát triển.” (x. Chế Diễm Trâm; *Inrasara - nhà nghiên cứu, phê bình thơ thời kỳ đổi mới*, vanchuongviet.org 27/3/2016).

- Cao Việt Dũng: “Đã từng tồn tại một thực tế, những người sáng tác, nghiên cứu, phê bình văn học *không cần đến lý thuyết*.”; “Lý thuyết văn học thực sự là một ‘cuộc phiêu lưu’ của trí tuệ. Sự khởi phát và du hành của lý thuyết đem đến những biến dạng, những thay đổi trong chính nội hàm của lý thuyết so với tiên khởi. Tuy nhiên, *đó là sự sống của lý thuyết* chứ không phải là kết quả của sự ‘đảo chính’ hay lật đổ dẫn đến cái chết [*của văn học – ĐQ*].” (*Vài nét về việc nhìn lại lý thuyết văn học ở Pháp*; x. Nguyễn Thanh Tâm, bdd).

- Lã Nguyên:

“(...) tạm nhận diện hoạt động tiếp nhận các tư tưởng văn nghệ nước ngoài vào Việt Nam từ năm 1986 đến nay theo các nội dung sau đây: 1) Sự tiếp nhận tư tưởng mỹ học cổ điển phương Đông và phương Tây, 2) Sự tiếp thu tư tưởng mỹ học Mácxit phương Tây, 3) Sự tiếp thu các lí thuyết văn nghệ Nga - Xô, 4) Sự tiếp thu các lí thuyết văn nghệ hiện đại phương Tây, 5) Tư tưởng văn nghệ nước ngoài trong nghiên cứu, phê bình văn học *từ 1986 đến nay - tiếp thu và tiếp biến*. (...) dẫn tới hai hệ quả trực tiếp. *Thứ nhất*: Nó góp phần làm *thay đổi hệ hình tri thức và nguyên tắc kiến tạo lí thuyết của lí luận văn nghệ Việt Nam*. *Thứ hai*: Nó *tiếp cận thực tiễn sáng tác* theo nhiều hướng mới mang tính cách tân, tạo nên *sự đột phá trong nghiên cứu, phê bình văn học*.

Vấn đề tiếp nhận và tiếp biến (...) thể hiện rõ nhất trong nghiên cứu, phê bình của một số học giả tiêu biểu. Có thể dựa vào tiêu chí sau đây để xác định sự tiếp biến lí thuyết (...): a) Vận dụng sáng tạo tư tưởng khoa học tiếp thu từ nước ngoài, mở ra hướng tiếp cận mới đối với thực tiễn sáng tác; b) Công trình nghiên cứu tạo ra một hệ thống khái niệm, thuật ngữ, phạm trù bằng tiếng Việt đủ sức mô tả đối tượng chiếm lĩnh khoa học và kết quả nghiên cứu; c) Nhà khoa học xác lập được hệ thống thao tác phân tích phù hợp với đối tượng chiếm lĩnh khoa học. Có thể dẫn ra hai trường hợp sau đây làm thí dụ: a) *Trần Đình Sử và hướng nghiên cứu thi pháp học*; b) *Đỗ Lai Thúy và phê bình phân tâm học*.

(...) Sau hơn một trăm năm, tính từ đầu thế kỉ XX, Việt Nam đã *tiếp nhận dường như toàn bộ các hệ thống tư tưởng văn nghệ của nhân loại*. Nền lí luận văn nghệ Việt Nam được kiến tạo trên nền tảng của kho tri thức khổng lồ đó. *Ý nghĩa khai phóng* của hoạt động này với nền văn hóa dân tộc ta hết sức lớn lao. Nhưng nhìn lại lịch sử, những ai có tâm huyết chắc sẽ *luôn cảm thấy cảm thấy bất an*. Bất an vì tuy có rất nhiều lí thuyết văn nghệ được tiếp nhận vào Việt Nam, nhưng *chưa có nhiều sự đột phá trong việc vận dụng các lí thuyết ấy* vào thực tiễn nghiên cứu văn học nghệ thuật. Bất an vì quá nhiều công trình ‘lược thuật’, ‘tổng thuật’, nhưng lại *quá ít những công trình dịch thuật*. (...) Lược thuật nhiều như thế, dầu có tài ba thế nào, thì nhà nghiên cứu cũng sẽ biến những công trình lí thuyết phức tạp trở thành sơ lược, sâu sắc hóa thành hời hợt, khiến *không ai có thể vận dụng được gì ở đó*. Nhưng *bất an nhất chủ yếu vẫn là vì*, như đã nói, sự tiếp nhận các tư tưởng văn nghệ nước ngoài vào Việt Nam *bao giờ cũng gắn liền với những cuộc đấu tranh tư tưởng quyết liệt*. Cuộc đấu tranh nào cũng để lộ ra những biểu hiện của thái độ *cứng nhắc, cực đoan đầy kiêu ngạo, mà cái gốc của nó là sự ấu trĩ, thiếu cận*. Không biết bao nhiêu hệ thống lí thuyết ưu tú của nhân loại từng *bị phê phán, chỉ trích gay gắt*, nhiều học giả có tâm huyết bị đe nẹt là vì thế.” (*Việt Nam thế kỷ XX và những xu hướng lựa chọn tư tưởng văn nghệ nước ngoài*, vanhoanghean.com.vn 5/4/2016).

• **Thụy Khuê:**

“Nếu thời trước, Lê Thanh cho rằng cái ‘*dịch phê bình*’ là người ta viết ‘*phê bình*’ một cách ngẫu hứng ‘*tức cảnh sinh tình*’, thì ngày nay, cũng có nhiều người *lấy phê bình làm một dạng phô trương ‘trí thức*’, họ thường độn vào bài biết những danh từ to lớn, những luận thuyết thời thượng, những tên tuổi triết gia nổi cộm, mà dường như họ cũng không hiểu gì. (...) Nạn dịch này, không chỉ ở Việt Nam, mà *đâu cũng có*, nhà xã hội học Pháp Pierre Bourdieu, đã từng gọi là ‘*dịch chữ mới*’ (*novlangue*) *do sự toàn cầu hoá đem lại*. Đối với Việt Nam, còn có một lý do khác: Sau thời gian dài khép kín với thế giới Tây phương, đến thời *Đổi mới, kinh tế được mở cửa, hàng hoá ủa vào trong đó có cả văn chương*.”;

“Lý thuyết *Hậu Hiện Đại* được một số người trình bày như một *chân lý tân kỳ, có nhiệm vụ ‘chỉ đạo cho sáng tác*’. Tình trạng này đã làm rối loạn giới sáng tác, nhất là đối với các nhà văn trẻ có tài, mới bước vào đời văn, chưa hiểu rõ các quy luật sáng tạo, đã vấp phải *bóng ma Hậu Hiện Đại* (...) gây áp lực gián tiếp, *ép buộc người viết trẻ lúc nào cũng phải viết cho ‘mới’ cho ‘hậu hiện đại*’, khiến họ hoảng loạn, chùn bước (...) Một số khác lại hiểu ‘*hậu hiện đại*’ là *sốc, là xéch, là dám viết những dâm ô, thô tục, dã man, tàn bạo, chưa ai viết, v.v...*”

“Cần phải nói rõ rằng: các lý thuyết văn học phần lớn chỉ để tìm hiểu sáng tác chứ không chỉ đạo cho sáng tác. (...) Những cái gọi là phong trào hay trường phái là do những người làm văn học, chủ yếu những người viết văn học sử, đặt tên để gọi những trào lưu đã xuất hiện trong khoảng thời gian nào đó, như trào lưu cổ điển, trào lưu lãng mạn, trào lưu siêu thực (...) Nhà văn nhà thơ có thể đưa ra những bản tuyên ngôn hay quy luật sáng tác cho phong trào mà họ làm chủ soái (...) đó cũng chỉ là những quy ước (...) và các tác giả trong cùng một trường phái cũng vẫn hoàn toàn sáng tác theo chủ ý của mình.

Hậu Hiện Đại là một triết thuyết của J.F. Lyotard, bàn về vấn đề số phận của tri thức trong thời kỳ tin học. Ra đời năm 1979, cho đến nay, nó chưa có một ảnh hưởng nào có thể gọi là thực tiễn trong sáng tác văn học. (...) Nhưng được đại học Mỹ thổi phồng trước tiên và sau đó nó chạy đi khắp thế giới như một cái ‘dịch’. (...) Triết thuyết của Lyotard chỉ nổi lên một thời như một cái mốt, và sau đó bị bỏ rơi ở Pháp (...) Nhưng ảnh hưởng của nó đã đi quá xa, sang Mỹ, sang Nga, đến nước ta, và đi vào mọi ngõ ngách, chỗ nào cũng thấy hơi hướm hậu hiện đại, thậm chí có những bài phê bình đem cả các tác giả từ Vũ Trọng Phụng đến Nguyễn Huy Thiệp, Tạ Duy Anh, v.v... vào danh sách hậu hiện đại!

Đó cũng là hậu quả của việc thiếu ý thức phê bình, khiến chúng ta nhắm mắt tiếp nhận những lý thuyết mới của nước ngoài mà không đào sâu, phân tích và tìm hiểu đến nơi đến chốn. (...) Nền phê bình văn học của chúng ta chỉ có thể phát triển được trên một quá khứ đã được soi sáng, không chỉ quá khứ phê bình ‘nước mình’ mà cả quá khứ phê bình thế giới. (...) ‘Một nền phê bình không có quá khứ, chưa phải là phê bình’”. (Phê bình văn học thế kỷ XX (Kỳ 1 - Ý thức phê bình), vanviet.info 7/4/2015).

- Mai Anh Tuấn: “Hiện nay, việc nghiên cứu văn học dường như đang rơi vào tình thế hoặc quá gò bó cho vừa khung lý thuyết phê bình (phương Tây) hoặc trở về lối bình giảng, phê điểm sơ lược. Trong khi sự xích lại gần nhau giữa các ngành xã hội nhân văn ngày một rõ trên thế giới thì nhiều nhà nghiên cứu văn học ở ta vẫn tự khép kín thao tác chuyên môn của mình. Xu thế này, không gì khác, là tự co hẹp mức độ ảnh hưởng, tiếng nói tri thức văn chương đối với đời sống tinh thần vốn phồn tạp và biến đổi mau chóng như gần đây.” (Nhân học trong nghiên cứu văn chương, vanguardquandoi.com.vn 8/4/2016).

- Đặng Tiến: “Thơ có đặc tính riêng, nhưng vẫn bắt nguồn từ xã hội và phục vụ xã hội. Bắt nguồn và phục vụ bằng cách nào thì tùy hoàn cảnh cá nhân, hoàn cảnh xã hội, và tùy chế độ chính trị, xưa cũng như nay.” (Thơ là gì; x. Phương Mai; Thơ và Ngày thơ, vanhocquenhaviet.vn 19/2/2016).

- Lưu Khánh Thơ:

“Phê bình thơ khác phê bình văn xuôi, ở chỗ nó ít được nương tựa vào đối tượng miêu tả, vào cái gọi là đề tài. (...) Phát hiện của phê bình thơ (...) là phong cách, là giọng điệu. Một nhà thơ có giá trị là một nhà thơ có phong cách. Một nền thơ lớn là một nền thơ có nhiều phong cách. Chưa có phong cách thì chưa thể nói đến một nền thơ. Và phê bình thơ, trước một đối tượng như vậy, quả là vô nghĩa. (...) Phê bình văn xuôi nếu đang

hướng sự chú ý vào phương thức biểu hiện thay cho nội dung biểu hiện, thì phê bình thơ - sự bối rối nằm ở cả hai: *sau chữ phải là nghĩa, nhưng sau chữ còn là 'bóng chữ'*”;

“Thời Đổi mới tính từ những năm 90, theo tôi hiểu là *sự trở lại cái riêng*, sau một thời kỳ cả nền thơ hướng tới một khuôn mặt chung ‘Những năm đất nước có chung dáng hình, có chung khuôn mặt’. Bây giờ là *thời của đơn ca - nhưng để có phong cách riêng được công nhận là rất khó*. Và tiêu chí hay-dở chung cho tất cả bỗng trở nên mơ hồ, khó mà phân biệt được. Bởi nó là sự khác nhau giữa nhiều thế hệ, nhiều xu hướng, nhiều thị hiếu, nhiều cách viết... Có nhiều kiểu người viết thì cũng có nhiều kiểu người đọc. Trong tình thế mới này, *người phê bình đã hết vai trò là người hướng dẫn, hoặc đại diện cho ai*. (*Thơ và phê bình thơ*, Tạp chí Nghiên Cứu Văn Học 7/2004, phebinhvanhoc.com.vn 11/05/2012).

• Inrasara:

- “Có ba loại nhà thơ (...) *Người làm văn để phục vụ đại chúng* (...) *Nhà thơ phục vụ cho một ý hệ*, một tầng lớp nào đó bất kì. (...) *Kể sáng tạo đúng nghĩa*. (...) Khi học biết nhìn nhận tất cả ba ‘loại’ nhà thơ trên, nhà phê bình sẽ có cái nhìn công bằng, từ đó đưa ra sự thẩm định. (*Thử đặt nền tảng cho phê bình văn học Việt Nam đương đại*, tienve.org 5/2010).

- “(...) *không đồng ý với ý kiến về phong trào thơ đương đại không sôi động bằng Thơ mới*. Anh phát biểu: ‘*Có thể nói 3 phong trào thơ đương đại: trình diễn, tân hình thức và hậu hiện đại đang diễn ra rất sôi nổi, nhất là ở phía Nam. 10 năm qua thơ phát triển đa dạng và mạnh mẽ, nhưng phê bình đang ở đâu? Phê bình đang mắc 10 căn bệnh: cảm tính, cảm tình...*’. Bản thân tôi đã kiến nghị, *thử nghiệm một ‘công nghệ phê bình’ mới: phê bình lập biên bản* (biên bản lập chậm, bàn tròn văn chương và phê bình như lập biên bản)” (x. Phong Lan; *Hội nghị Lý luận phê bình văn học lần thứ III*, vanvn.net 5/6/2013).

- “*Phê bình hàn lâm* (...) *điểm dễ nhận hơn cả ở khu vực này là đa phần đối tượng được chọn để phê bình do tính an toàn của nó. Văn chương phi chính thống hầu như bị bỏ rơi. Phê bình Lập biên bản ra đời bổ khuyết cho thiếu sót đó*. Còn phê bình nghệ sĩ (...) *phiêu đến đâu cũng cứ tùy hứng và tùy tiện, do đó đại bộ phận nhận định vô bằng. Phê bình rời xa văn bản* (...) *Phê bình Lập biên bản ra đời hi vọng* (...) *kéo phê bình trở lại với văn bản văn học, do đó thao tác của nó đầy tính khoa học; bên cạnh nó quyết giải trừ tâm phân biệt đối xử, để nền văn học chấp nhận mọi trào lưu, mọi thể nghiệm và mọi cách thức hoạt động văn học. Đích thị là một thứ đa nguyên văn học*.” (*Hành trình phê bình lập biên bản*, vanviet.info 4/3/2016).

• Nguyễn Hữu Sơn:

“Tôi vẫn nghĩ trong *thiên hạ vốn không có nhà phê bình chuyên nghiệp*, không có sẵn nhà phê bình chuyên nghiệp và điều này thật khác xa so với các ngành kỹ thuật. (...) Một lẽ hiển nhiên, đời sống phê bình có tính độc lập tương đối so với sáng tác song đã nảy sinh và tất yếu tồn tại cùng với sáng tác. (...) *Từ trong vô thức, người sáng tác đồng thời đóng vai nhà phê bình*. (...) Số lượng trang in của các nhà thơ viết phê bình chắc chắn không thể ít hơn (nếu không nói là vượt trội) so với các nhà phê bình ‘thuần túy’ góp phần làm

nên cũng như định hướng dư luận.” (Các nhà văn viết phê bình thời Đổi mới, vannghequandoi.com.vn 31/7/2015).

• Lê Hồ Quang: “Ý thức tìm kiếm và xây dựng một tư tưởng mỹ học mới, làm bệ phóng cho những cách tân, sáng tạo đột phá là điều thấy rõ ở nhiều tác giả thế hệ Đổi mới. Song song với sáng tác, họ viết phê bình, trả lời phỏng vấn, trao đổi, thảo luận,... nhằm nhận diện và xác định vị thế của thơ Việt Nam trong dòng chảy thi ca thế giới khi hội nhập, từ đó, tìm kiếm và ‘hoạch định’ con đường sáng tạo cho tương lai. Nhiều nhà thơ đồng thời cũng hiện diện với tư cách nhà phê bình với nhiều công trình, bài viết đầy sức nặng thuyết phục. Điều này phản ánh khá rõ ý thức chuyên nghiệp hóa nghề viết.” (Tư duy thơ Việt Nam sau 1975 qua sáng tác của một số tác giả thế hệ Đổi mới, maivanphan.vn 23/2/2016).

• Trần Đăng Khoa: “Việc đánh giá thơ ở đất nước tôi bây giờ cũng rất khó. Hầu như không tìm được tiếng nói chung. Nhiều cuộc tranh luận gay gắt dẫn đến cãi vã cũng thường bắt đầu từ thơ. Đó là sự va đập giữa các khuynh hướng nhằm muốn tự khẳng định, gây ảnh hưởng trước công chúng, có khi gay gắt dẫn đến triệt tiêu nhau. Tất cả các cuộc tranh luận này rốt cuộc dường như vẫn bỏ ngõ, không có kết luận và cũng không có tiếng nói cuối cùng.” (Vài nét về thơ Việt Nam hiện đại, Tham luận tại Cuộc gặp gỡ các nhà thơ thế giới - Paris tháng 5-6/2013; phongdiep.net 7/2013).

• Đoàn Trọng Huy: “Phê bình, tiểu luận vừa dễ, vừa khó, ai cũng biết thế. Phê bình dễ nếu chỉ nói theo, lặp theo, khen chê theo kiểu ‘tát nước theo mưa’ một cách chung chung, vô thưởng vô phạt. Nhưng sẽ khó, rất khó nếu cần sự phê bình đúng, trúng và hay. Viết phải tinh tế, sắc sảo, hấp dẫn. Lại phải có phong cách độc đáo. Phê bình thơ thì Hoài Thanh, Xuân Diệu là các bậc thầy lớn. (...) Nhưng quan trọng nhất, có lẽ là uy tín về trình độ, về đẳng cấp của một cây bút. Người viết ‘com niêu, nước lọ’ nói còn thiếu sức thuyết phục. Người mới được giải cũng chỉ nên giải bày đôi lời tâm sự viết lách. Đó là cách ứng xử khiêm nhường, khôn ngoan, biết điều.” (Trải nghiệm như tâm huyết và trí tuệ, nhavantphcm.com.vn 4/12/2015).

• Bùi Việt Phương: “Phê bình văn học vốn không có một truyền thống dày dặn trên dải đất hình chữ S.”; “Việc phê bình chỉ dựa trên những lý thuyết sách vở của lý luận văn học mà chưa xác lập thêm những quan niệm sẽ khiến phê bình văn học mãi mãi không thoát ra khỏi một kiểu bài tập ứng dụng khô cứng, máy móc. (Viết ngắn về phê bình văn học, vanhocquenha.vn).

• Viên An: “... trong hầu hết các sách giáo khoa bậc học phổ thông và các giáo trình văn học bậc cao đẳng và đại học, giới nghiên cứu, lý luận và lịch sử văn học, thường chú tâm đến phần nghiên cứu lý thuyết, phần thẩm bình thơ chỉ là những dẫn chứng minh họa hoặc giảng giải ý nghĩa, nội dung của tác phẩm thơ. Việc thẩm bình thơ dường như các nhà thơ làm tốt hơn các nhà nghiên cứu, lý luận văn học. (...) Nói như vậy để thấy thẩm bình thơ là một công việc khó, nên không mấy người dám mạo hiểm bỏ quá nhiều thời gian để dấn thân vào lĩnh vực này. Chẳng thế mà trong lịch sử văn học Việt Nam hiện đại chưa thấy ai vượt qua được hai cây bút thẩm bình thơ hạng nhất là Hoài Thanh và Hoài

Chân với tác phẩm nổi tiếng Thi nhân Việt Nam...” (Một công trình thẩm bình thơ đầy tâm huyết, toquoc.vn 20/12016).

• Nguyễn Thanh Sơn:

“Sân phẩm của nhà phê bình không lệ thuộc vào sân phẩm của đối tượng mà anh ta phê bình, chính xác hơn, nó phát triển tác phẩm đó theo một cách riêng của mình. Phê bình phải thoát ra khỏi cái bóng đối tượng của nó để trở thành một hình thức sáng tạo ‘Phê bình thơ ca’, nói như Eliot, là “phân tích thơ ca để sáng tạo nên thơ ca”;

“Phê bình văn học không phải là mảnh đất của riêng ai, không có chuyện độc quyền. Phê bình văn học là của mọi người”. (Phê bình văn học của tôi, vannghe.free.fr).

• Trung Văn:

“Làm phê bình mà có cái tư chất bán giò không văn tự thì văn rất hoạt, rất có sức gây mê, độc giả phổ thông đọc rất dễ vào.”; “Nói theo Tôn Tử thì phê bình là chuyện đại sự của đời sống văn học, quan hệ đến sự an/nguy, sống/còn, được/mất, chuyện đi/ở của người cầm bút, đến sự yêu ghét của độc giả, đến tiền đồ của văn học dân tộc, lợi ích của người làm phê bình, không thể không khảo sát kỹ lưỡng, suy tính trước sau.”;

“Người viết phê bình nào cũng cầu công, và do đó cũng thường cầu danh, đi liền với cầu danh hoặc là cầu lợi.”; “Còn gì hơn đối với anh làm phê bình có được cõi riêng để vẫy vùng, để cất lên tiếng nói hào sảng, và nói dối mà vẫn gây được sự chú ý cho nhà văn, làm cho nhiều người yêu thích, quan tâm đến văn học nhiều hơn.”;

“Học viết phê bình tương tự như học binh pháp vậy. Cái giỏi của người viết phê bình không phải là học thuộc các chiêu thức, thao tác phê bình để áp dụng như công thức, mà biết làm phê bình linh hoạt, biến hóa, sáng tạo; làm cho người đọc cảm thấy tác phẩm nào đó xứng đáng để đọc (...) Cái giỏi của nhà phê bình là làm cho người đọc thích đọc tác phẩm, tác giả nào đó, thậm chí là ghét tác giả, tác phẩm nào đó cũng được. Nghĩa là, khi đó anh phê bình đã có đẳng cấp, điều khiển được độc giả, đã thôi miên độc giả. Làm phê bình cũng nên học bí quyết của Tôn Tử: tránh chỗ thực viết vào chỗ hư, có ít nhưng phải nói nhiều, có thể lấy lợi mà dụ kẻ tham, phòng bị kẻ có thực lực, tránh kẻ thù mạnh, khiêu khích kẻ hay giận dữ. (...) Nó là một thứ quyền lực của người cầm bút, nhiều khi rất dữ dội, khác nghiệt. (Phê bình là chuyện đại sự của đời sống văn học, vanhocquenhavietnam.vn 2014).

• Phong Lê: “Có những vấn đề trong lịch sử dân tộc không thể và không được phép giải thiêng [trong lý luận phê bình văn học – ĐQ]. (x. Phong Lan; bđd).

• Phạm Công Thiện: “Anh không thể cảm thơ người ta thì anh hãy im lặng, còn nếu cảm được thì anh hãy tha thiết ca ngợi, đừng e dè giữ gìn gì cả. Không nên có những kẻ phê bình thơ mà chỉ nên có những người ca tụng thơ. Thơ là của riêng từng người, không có ai làm thầy ai cả.” (x. Tâm Nhiên, Tuệ Sỹ trên ngõ về im lặng, dutule.com 5/2/2014).

• Nguyễn Thùy Giang:

“[...] trên báo Văn Nghệ từ 2006 đến 2010 có khoảng trên dưới 170 nhà văn nhà thơ tham gia viết phê bình (chiếm khoảng 60% tổng số lực lượng phê bình). Cụ thể như: Phạm Đình Ân (8 bài), Đỗ Trọng Khơi (4 bài), Nguyễn Ngọc Phú (4 bài), Dương Kiều

Minh (5 bài), Nguyễn Văn Chương (3 bài), Nguyễn Khắc Phê (5 bài), Nguyễn Thụy Kha (4 bài), Thanh Ứng (6 bài), Nguyễn Đức Thiện (7 bài), Trúc Thông (4 bài), Đặng Hiền (5 bài), Phạm Tiến Duật (2 bài), Văn Chinh (3 bài), Trung Trung Đĩnh (4 bài), Ma Văn Kháng (2 bài), Nguyễn Huy Thông (2 bài), Đinh Nam Khương (3 bài), Phạm Minh Trí (8 bài), Nguyễn Trọng Tạo (1 bài), Phan Thị Thanh Nhân (2 bài), Mai Văn Hoan (3 bài), Đặng Hiền (5 bài), Dương Thuần (2 bài).”

“[...] trong tổng số khoảng gần 300 nhà phê bình thì có khoảng 39 nhà phê bình chuyên nghiệp (tỉ lệ trên 13%). Các tác giả xuất hiện thường xuyên như: Nguyễn Chí Hoan (18 bài), Hoàng Ngọc Hiến (6 bài), Nguyễn Hữu Sơn (3 bài), Hoài Nam (7 bài), Đoàn Ánh Dương (3 bài), Văn Giá (4 bài)...”.

“ngoài lực lượng phê bình chuyên nghiệp và giới sáng tác [...] có tới gần 1/3 số tác giả [...] là những tác giả phê bình ở địa phương, hoặc đang làm việc ở những môi trường khác; cũng có trường hợp đó là bài viết của một tác giả đã thành danh nhưng do không đầu tư hết tâm huyết vào bài viết hoặc không đề cao tác phẩm mà mình phê bình nên tác giả chỉ ký bút danh, tên viết tắt... [...] Nếu nói rằng lối phê bình của họ là ngẫu hứng, cảm tính, chủ quan thì cũng không sai. (Bđd).

• *Lại Nguyên Ân*: “(...) vì Đảng Cộng sản Việt Nam phát động phong trào xã hội chính trị gọi là *Đổi mới*, đưa cả cuộc vận động ấy sang văn chương, nên nhà văn mới can dự. Trước đó, từ 1943, nhà văn (một nhóm) đã được/bị Cộng sản hút vào Hội Văn hóa Cứu quốc, 1948 trên Việt Bắc đánh nhau với Pháp, Đảng Cộng sản đã đưa nhà văn vào Hội Văn Nghệ Việt Nam; rồi rên cái ‘đội ngũ’ ấy, bắt họ viết theo *Hiện thực xã hội chủ nghĩa*, viết phải có tính đảng, v.v... Ai không theo thì bị phê bị đánh, nặng nhất có thể là bỏ tù, như Thụy An, Nguyễn Hữu Đang, v.v... Nhẹ thì phê, bêu riếu, v.v... Thế nên cái cuộc gọi là *Đổi mới* nổi lên hồi 1986 ấy với lời hô ‘cởi trói’ là thời cơ đưa nhà văn trở lại với tự do sáng tác, tùy lương tâm và nhận thức, năng lực sáng tạo của mỗi người. Nên nhớ hiện giờ vẫn còn cái hệ thống hội nghệ sĩ kiểu trước 1986, lệ thuộc hệ thống đảng; bởi sau vài năm cao trào *Đổi mới* thì các cơ quan Đảng lại khôi phục cái mô hình toàn trị, kể cả đối với văn nghệ; nhưng ít nhất có những bộ phận, những cá nhân người viết dần dần thoát ra, hoặc sống và viết kiểu nửa nọ nửa kia; vừa đứng chân trong Hội, vừa viết kiểu tự do độc lập... Vì, hiện đã không thể quay lại thời kinh tế chỉ huy, quốc doanh hóa toàn bộ kinh tế nữa. Vậy thì càng không thể gò văn chương trong guồng máy kiểm chế được nữa.” (Bđd).

• Nguyễn Đức Mậu: “Sau *Đổi mới* anh nói viết theo ý riêng thì nên nói thêm: viết theo ý riêng một cách dè dặt, nghe ngóng. Nếu ai có nhận thức khác đám đông thì vòng vèo xa xôi, bóng gió, chứ chưa có sáng tác tự do. Họ vẫn sợ sệt, lo lắng chứ.” (x. Lại Nguyên Ân; bđd).

¹⁴ Trần Đình Sử “là người đầu tiên phác họa khá rõ nét bức tranh toàn cảnh về diễn tiến, diện mạo và đội ngũ tác giả của Lý luận phê bình văn học Việt Nam thế kỷ XX - Phần VII bộ sách *Văn học Việt Nam thế kỷ XX - Những vấn đề lịch sử và lý luận*, viết chung, 2004.” (x. Nguyễn Ngọc Thiện; sđd).

¹⁵ *Thư mời viết tham luận Hội thảo khoa học “Thế hệ nhà văn sau năm 1975”*, vietvan.vn 2/12/2015.

¹⁶ Trích và bổ sung từ bản đầy đủ (chưa công bố) của *Lời bạt* cho sách *Thơ cần thiết cho ai*, (Nguyễn Đức Tùng, Nxb Hội Nhà Văn, Hà Nội, 2015; vanchuongviet.org 8/8/2015).

¹⁷ Trong phạm vi và cách chọn của mình, ở đây chúng ta tạm chấp nhận con số khoảng **248 người phê bình thơ**, nếu so với hai thống kê phải được xem là chuẩn: gần “**300 nhà phê bình văn học**” của Nguyễn Thùy Giang trong bài tổng quan *Lực lượng tác giả tham gia phê bình văn học trên báo Văn Nghệ [2006-2010]* (Văn Nghệ số 12 - 23/3/2013, vanvn.net 29/3/2013); và “**250 lượt tác giả**” của nhóm biên soạn do Nguyễn Ngọc Thiện chủ biên trong *Bộ tuyển tác phẩm của các tác gia lý luận - phê bình văn học Việt Nam, Quyển NĂM - Bộ Tổng tập văn học Việt Nam thế kỷ XX*, Nxb Văn Học, 2004-2011 (x. Hồ Sĩ Vịnh; *Toàn cảnh lý luận phê bình văn học thế kỷ XX*, toquoc.vn 28/2/2012).

¹⁸ Quan niệm của Lê Hồ Quang như một sự phân kỳ theo thời gian, thời cuộc và sáng tạo nghệ thuật: “‘*Thế hệ nhà thơ Đổi mới*’ là thuật ngữ mang tính quy ước, nhằm chỉ một thế hệ nhà thơ Việt Nam đương đại có những đặc điểm sau: về độ tuổi, họ chủ yếu thuộc *thế hệ 5X, 6X*; viết và gây chú ý *dư luận từ thập kỉ 90 của thế kỉ XX* (giai đoạn *Đổi mới*) và đến nay vẫn *đang mạnh mẽ tìm tòi sáng tạo*; có những quan niệm cách tân nghệ thuật và đổi mới thi pháp quyết liệt.” (Bđd).

¹⁹ Chữ “khởi xướng” ở đây được dùng tạm, để chỉ (một trong những) người đi đầu hoặc hoàn thiện một phương cách phê bình nào đó.

²⁰ Đỗ Lai Thúy đã “tập trung đánh giá vai trò của Phạm Xuân Nguyên, coi ông như là một trong những người quan trọng và tầm ảnh hưởng lớn đối với đời sống văn học nói chung và phê bình văn học nói riêng” (x. Bùi Hương Thảo; *Nhà văn như Thị Nở*” và *vị thế phê bình văn học hiện nay*, vietvan.vn 15/5/2014); và Đoàn Ánh Dương thấy: “Gần như không một ai có ít nhiều quan tâm đến văn học Việt Nam hiện đại, đến đời sống phê bình văn học Việt Nam, lại không biết đến Phạm Xuân Nguyên.” (*Nhà phê bình văn học Phạm Xuân Nguyên*, tiasang.com.vn 25/4/2014).

²¹ Nguyễn Ngọc phát biểu trong lễ trao Giải thưởng Văn Việt mục Nghiên cứu - Phê bình 2014-2015 cho 19 bài phê bình thơ mang tên Hồ sơ Biên bản so sánh: “Về lĩnh vực nghiên cứu phê bình, đóng góp của Inrasara là rất quan trọng. (...) Inrasara đã làm được công việc rất hay là so sánh những sáng tác thuộc nhiều trường phái khác nhau. Sự tổng kết của Inrasara mạnh dạn và quyết đoán, qua đó gợi ý và giúp cho sáng tác phát triển một cách có ý thức hơn.” (x. Chế Diễm Trâm; bđd).

²² Lã Nguyên nhận định:

“Trần Đình Sử là tác giả của gần 400 công trình lớn nhỏ, trong đó, nòng cốt là các tiểu luận và chuyên luận nghiên cứu thi pháp học. Những công trình nghiên cứu thi pháp học của ông có thể chia thành ba nhóm: *lịch sử thi pháp, lí thuyết về thi pháp học* và *nghiên cứu thi pháp tác gia, tác phẩm, thi pháp thời đại văn học*. Ở nhóm thứ ba này, Trần Đình

Sử có ba chuyên luận lớn: *Thi pháp thơ Tố Hữu* (1987), *Mấy vấn đề thi pháp văn học trung đại* (1999), *Thi pháp 'Truyện Kiều'* (2002).

Về mặt lí thuyết, Trần Đình Sử đã xác lập được một hệ thống phạm trù để bóc tách tác phẩm theo ba cấp độ: *chính thể – văn bản hình tượng – văn bản ngôn từ*. Ở cấp độ chính thể, ông tiếp cận tác phẩm từ ba phạm trù 'cái': *hình thức quan niệm, quan niệm nghệ thuật về con người và thế giới nghệ thuật*. (...) Ở cấp độ *văn bản hình tượng*, Trần Đình Sử tiếp cận sáng tác văn học từ hai bình diện: *tổ chức chủ quan* và *tổ chức khách quan*. Ông thường sử dụng khái niệm 'hình tượng tác giả', 'kiểu tác giả', 'kiểu nhà thơ' để mô tả bình diện cấu trúc chủ quan. Bình diện tổ chức khách quan của sáng tác văn học được ông mô tả chủ yếu bằng hai phạm trù '*không gian và thời gian nghệ thuật*'. Những khái quát của ông về 'không gian lưu lạc' trong *Truyện Kiều* của Nguyễn Du, hoặc về 'thời gian lịch sử', 'không gian con đường' trong thơ Tố Hữu cho đến nay vẫn giữ nguyên giá trị khoa học của chúng. Ứng với hai bình diện chủ quan và khách quan của kết cấu văn bản hình tượng, *văn bản ngôn từ* được Trần Đình Sử tiếp cận theo hai trục: *hệ hình và ngữ đoạn*. Trục hệ hình được mô tả bằng hai phạm trù 'điểm nhìn', 'cái nhìn' và 'giọng điệu'. Trục ngữ đoạn được mô tả bằng các phương thức phương tiện tổ chức lời văn, ví như trong *Truyện Kiều*, đó là *lớp ngôn từ màu sắc, là phép đối ngẫu, sóng đôi, ẩn dụ, điển cố...*

Có thể thấy, Trần Đình Sử đã tạo ra một hệ thống dày đặc khái niệm, phạm trù thi pháp học, trao cho chúng một nội hàm xác định, Việt hóa chúng, giúp cho việc sử dụng trở nên thuận tiện. Các thuật ngữ *thế giới nghệ thuật, hình thức quan niệm, quan niệm nghệ thuật về con người, không gian nghệ thuật, thời gian nghệ thuật, kiểu tác giả, kiểu nhà thơ, thể tài dân tộc – lịch sử, thể tài thế sự, thể tài đời tư, trữ tình điệu ca, điệu nói...* từ lâu đã trở nên quen thuộc với giới nghiên cứu, được giới nghiên cứu sử dụng rộng rãi chính là nhờ công lao Việt hóa của Trần Đình Sử.

(...) ba điểm đột phá cốt lõi sau đây trong trước tác của ông. *Thứ nhất*: các công trình nghiên cứu của Trần Đình Sử đã *thay đổi quan niệm về hình thức nghệ thuật từng thống trị lâu đời trong thực tiễn sáng tác và trong nghiên cứu, phê bình*. Với việc đề xuất khái niệm 'hình thức quan niệm', *lần đầu tiên* trong nghiên cứu phê bình văn học Việt Nam, Trần Đình Sử đã tìm ra cách *khắc phục tận gốc phép nhị phân chia tách nội dung và hình thức*. *Thứ hai*: Trần Đình Sử góp phần làm *thay đổi quan niệm về bản chất nghệ thuật*. Trong hệ thống thi pháp của ông, hoạt động nghệ thuật là hoạt động của chủ thể, thế giới nghệ thuật là thế giới của chủ thể. Ở đây, nghệ thuật thực sự trở thành hoạt động sáng tạo. Kiến tạo lí thuyết bằng một loạt phạm trù chủ thể, Trần Đình Sử đã *đưa thi pháp học xích lại gần với kí hiệu học và lí thuyết diễn ngôn*. *Thứ ba*: Các công trình nghiên cứu của Trần Đình Sử làm *thay đổi hệ thống chủ đề của nghiên cứu, phê bình văn học*. Hệ vấn đề khoa học được đặt ra trong các công trình nghiên cứu của ông là các phạm trù *thế giới nghệ thuật, quan niệm nghệ thuật về con người, không gian, thời gian nghệ thuật, kiểu nhà thơ, thể tài, điểm nhìn, giọng điệu, mô hình tự sự...*

Những ai đã làm quen với *Trường phái hình thức Nga* (...) đều có thể nhận ra dấu ấn đậm nét của nền khoa học văn học Nga trong những công trình nghiên cứu thi pháp học của Trần Đình Sử. Ông *tiếp thu các lí thuyết hiện đại của họ, biến chúng thành tri thức, sử dụng chúng như công cụ khám phá chất liệu là văn học dân tộc để sáng tạo ra thi pháp học mang hồn vía của riêng mình*. Đây là lí do giải thích vì sao hơn ba chục năm

nay các công trình nghiên cứu thi pháp học của Trần Đình Sử có sức hấp dẫn mạnh mẽ đến thế đối với giới nghiên cứu phê bình văn học Việt Nam.” (Bđd).

²³ Lã Nguyên nhận định:

“Đỗ Lai Thúy là tác giả của nhiều đầu sách. (...) Ông gắn bó với phân tâm học đã hơn hai mươi năm nay và rất mực thủy chung với nó. Bằng nhiều công trình nghiên cứu của mình, ông góp phần đưa phân tâm học trở lại với nghiên cứu văn học Việt Nam, và ở những công trình nghiên cứu theo hướng ấy, ông đã tạo ra nhiều đột phá. (...)

Thứ nhất: Sự phát hiện phân tâm học trong chất liệu văn học. (...) nghiên cứu Hồ Xuân Hương (...) giải quyết câu chuyện về cái ‘dâm’ và cái ‘tục’ trong sáng tác của nhà thơ này. Nhưng ông không tán thành hướng tiếp cận thơ Hồ Xuân Hương theo quan điểm nhị phân của mỹ học và phê bình văn học Mácxít, đem cái ‘tục’ đối lập với cái ‘thanh’. Ông cưỡng lại sức hút của sơ đồ *ẩn ức* -> *dồn nén* -> *giải tỏa/thăng hoa* rút ra từ phân tâm học S. Freud. Ông xây dựng lí thuyết về mối quan hệ ngược của dòng lịch sử từ thơ Hồ Xuân Hương về với văn hóa dâm tục, tục thờ cúng phồn thực và tín ngưỡng phồn thực để lí giải nguồn cội của một hiện tượng nghệ thuật. Ông đến với Carl Gustav Jung, dựa vào hai khái niệm *vô thức tập thể* và *mẫu gốc* để tìm cho mình công cụ làm việc, mở ra con đường dẫn vào thế giới nghệ thuật của nữ sĩ. Theo con đường ấy, Đỗ Lai Thúy đã rút ra nhiều kết luận mới về thơ Hồ Xuân Hương, giúp độc giả nhìn thấy ở sáng tác của bà một thế giới hoàn toàn khác so thế giới mà họ đã biết.

Nhìn chung, Đỗ Lai Thúy không vận dụng phân tâm học như một thứ *cẩm nang*, mà phát hiện những khía cạnh khác nhau của nó trong chất liệu văn học. Ông tìm thấy lí thuyết phân thân qua cuộc đối thoại giữa người và bóng trong *Cung oán ngâm khúc* của Nguyễn Gia Thiều. Ông lí giải hiện tượng cùng lúc viết những bài thơ trái ngược nhau đến khốc liệt trong sáng tác của Chế Lan Viên bằng sự rối loạn đa nhân cách. Ông chứng minh tình yêu đồng giới là nguyên nhân tạo ra tính chất lưỡng phân, không triết để trong thơ tình và toàn bộ sáng tác của Xuân Diệu. Ông đọc ra bản năng chết qua vẻ đẹp tàn lụi trong sáng tác của Bà Huyện Thanh Quan. Theo ông, thơ Hoàng Cầm nói chung, những bài thơ của ông nói về ‘mối tình Chị – Em’ nói riêng, là sự giải tỏa, thăng hoa từ một biến thể khác của *mặc cảm Ædipe*. Các bài *Đi tìm ẩn dụ Hoàng Cầm*, *Đi tìm thực chất thơ Hồ Xuân Hương*, *Hồ Xuân Hương cọt tình vào đá* là những áng văn xuất sắc nhất trong phê bình phân tâm học của Đỗ Lai Thúy.

Thứ hai: Mở ra hướng phê bình thi pháp phân tâm học. Các công trình nghiên cứu của Đỗ Lai Thúy thuộc loại *phê bình phân tâm học văn bản*. Đây cũng là điểm khác biệt giữa hướng nghiên cứu của ông và các nhà phê bình phân tâm học trước 1945. Nhưng mục đích phân tích văn bản của Đỗ Lai Thúy là cắt nghĩa cái nhìn nghệ thuật của nhà văn. Chỗ dựa để ông cắt nghĩa cái nhìn nghệ thuật của nhà văn là các phạm trù ngôn ngữ hiểu như là những cấu trúc biểu nghĩa được sử dụng trong văn bản nghệ thuật. Ông tìm thấy cấu trúc biểu nghĩa trong thơ Hồ Xuân Hương là *mẫu gốc* (bao gồm ‘siêu mẫu’ và ‘mẫu gốc phái sinh’) và *lối nói* (‘sự lập lũng hai mặt’). *Biểu tượng* (‘lửa’, ‘bóng’, ‘một mình đối thoại với bóng’) là cấu trúc biểu nghĩa trong *Cung oán ngâm khúc* của Nguyễn Gia Thiều. Nguyên tắc tạo nghĩa của thơ Chế Lan Viên là phép *đăng đối văn bản*. Nền tảng làm nên cấu trúc biểu nghĩa trong thơ Hoàng Cầm là *cú pháp* (cú pháp rời rạc) và *ẩn ngữ*. Tất cả các phạm trù ngôn ngữ làm nên cấu trúc biểu nghĩa thể hiện cái nhìn nghệ thuật

của người sáng tác mà Đỗ Lai Thúy tìm thấy trong thơ Hồ Xuân Hương, Nguyễn Gia Thiều, Bà Huyện Thanh Quan, Chế Lan Viên, Xuân Diệu, Hoàng Cầm đều là những phạm trù thi pháp học. (...) Đây cũng chính là điểm thành công trong phê bình phân tâm học của Đỗ Lai Thúy. Tác phẩm của ông gợi dậy ở độc giả hứng thú tranh luận ngay ở một vài luận điểm cốt yếu mà ông tỏ ra tâm đắc nhất. (...) Dĩ nhiên, độc giả không thể không nhận ra đóng góp của Đỗ Lai Thúy cho sự phát triển của phê bình phân tâm học Việt Nam.” (Bđd).

²⁴ “Hay còn gọi là ‘*buổi Âu Á giao thoa*’ (...); “về văn thì giai đoạn đầu [1907-1932, PVH] có thể coi là giai đoạn quốc văn mới được gầy dựng. Người ta để công làm việc biên khảo, luyện câu văn xuôi và tập tành sáng tác bằng rất nhiều dịch thuật.” (Phạm Thế Ngũ; *Việt Nam văn học sử giản ước tân biên*, x. Phạm Văn Hưng; bđd).

²⁵ “Giai đoạn văn học được Trần Đình Hượu định danh, định tính mà chúng ta bàn đến ở đây nằm ở *vùng giáp ranh, không thuộc hẳn vào một thời đại văn học nào*. Đã có rất nhiều người ‘*phân kim cảm mộc*’ cho giai đoạn văn học này. Người thì cho rằng giai đoạn này thuộc thế kỉ thứ XIX (Ngô Tất Tố - 1943), người thì cho rằng giai đoạn này nằm trong khoảng 1865 - 1913 (Bùi Đức Tịnh - 1967), *người thì đặt nó vào quãng 1907 - 1932* (Nguyễn Huệ Chi - 2002)... và dù cho chia cắt thế nào thì tất cả các nhà nghiên cứu đều công nhận sự tồn tại của một giai đoạn văn học, tuy ngắn ngủi, *nằm ở đường biên, giữa hai nền văn học cũ - mới*.” (Phạm Văn Hưng; bđd).

²⁶ Ở mặt trái của nó, buổi giao thời đương đại hôm nay đa hình đa dạng những Xuân Tóc Đỏ, những ông cò ngoài đời... Nhưng rất mờ nhạt, nếu không nói là thiếu vắng, trong văn thơ, khi mà các *Số Đỏ, Ông cò* chưa ra đời.

²⁷ Xem thêm: “(...) khoảng cách giữa 2 mốc thời gian (một thời kỳ) lớn nhất là khoảng 40 năm (...) nhỏ nhất là khoảng 9 năm (...) và *trung bình là khoảng 20 năm*, so với một đời người thật là ngắn ngủi, ngắn đến nỗi rất khó để có thể hoàn thành trọn vẹn một tiến trình văn học nào đó. Bởi vậy, các nhà nghiên cứu thường có ý kéo dài các phân kỳ thành các phân kỳ lớn (...) nhưng vẫn không tránh khỏi rồi trong *mỗi phân kỳ lớn đó lại phải chia nhỏ ra thành các phân kỳ nhỏ hơn (mà gọi là các giai đoạn)*. Điều này chứng tỏ dù có loanh quanh dựa trên các lý luận khác nhau thế nào chăng nữa để phân kỳ lịch sử văn học Việt Nam, người ta *vẫn phải quay về các mốc thời gian của lịch sử dân tộc*.” (Hoàng Thư Ngân; *Văn chương Việt Nam – một thoáng nhìn từ phân kỳ lịch sử văn học*, tonvinhvanhoadoc.vn 7/2013).

²⁸ Còn bất an là thuộc về văn xuôi.

²⁹ Như các cảnh giới quen thuộc:

“Vấn đề phân kì, phân loại (...) đang ở trong giai đoạn *chưa thành ý kiến ngã ngũ* dứt khoát.” (Trần Đình Hượu; bđd).

“Có khoa văn học sử là có việc phân kỳ. Kể từ ngày khoa văn học sử Việt Nam ra đời đến nay *đã tồn tại nhiều cách phân kỳ* nhưng yêu cầu khoa học vẫn đòi hỏi cải tiến nhằm tạo ra *một cách phân kỳ mới hiện đại hơn*.” (Nguyễn Đình Chú; bđd).

“Phân kỳ lịch sử văn học (...) là cái chìa khóa then chốt để có thể nhận diện văn học như sự nối tiếp của nhiều tiến trình.” (Nguyễn Huệ Chi; bđd).

³⁰ **THƯ MỤC THAM KHẢO** - Cùng với các nguồn trích dẫn nêu trên, dưới đây là danh sách chưa đầy đủ và đang được bổ sung:

- *VỀ PHÊ BÌNH VĂN HỌC*

SÁCH

- *Thư mục nghiên cứu, phê bình Tự lực văn đoàn và Thơ mới*: Phan Mạnh Hùng; *Nhìn lại Thơ mới và văn xuôi Tự lực văn đoàn*, Nxb Thanh Niên, 2013; khoavanhoc-ngonngu.edu.vn 3/9/2012.
- *Trương Tửu - Tuyển tập nghiên cứu phê bình*; Nguyễn Hữu Sơn và Trịnh Bá Đình biên soạn; Nxb Lao Động, 2007.
- Tô Hoài;
Cát bụi chân ai, 1992;
Chiều chiều, Nxb Hội Nhà Văn, 2014.
- Đỗ Đức Hiểu; *Đổi mới phê bình văn học*, Nxb Khoa Học Xã Hội & Nxb Mũi Cà Mau, 1994.
- Võ Phiến; *Văn học Miền Nam*, Nxb Văn Nghệ, 1991-2000.
- Nguyễn Văn Hạnh; *Chuyện văn chuyện đời*, Nxb Giáo Dục, 2004.
- Đặng Phùng Quân; *Khái luận phê bình lý trí văn chương* (Biên khảo triết học nhiều kỳ), gio-o.com.
- Văn Tâm;
Góp lời thiên cổ sự, Nxb Văn Học, 1992;
Vườn khuya một mình, Nxb Văn Hóa Thông Tin, 2001;
Tuyển tập Văn Tâm, Nxb Văn Hóa Sài Gòn, 2006.
- Vân Long; *Những gương mặt, những trang đời*, Nxb Thanh Niên, 2001.
- Trần Đình Sử; *Trên đường biên của lý luận văn học*, Nxb Văn Học, 2014.
- Vũ Quần Phương;
30 tác giả văn chương, Nxb Giáo Dục 2009;
Bóng mát dọc đường xa, Nxb Hội Nhà Văn 2014.
- Diệp Minh Tuyên; *Đổi mới đích thực văn học*, 1996.
- Vương Trí Nhàn;
Chân dung và phẩm luận văn học, 1993;
Buồn vui đời viết, Nxb Hội Nhà Văn, 2000.
- Phạm Tiên Duật; *Vừa làm vừa nghĩ*, Nxb Văn Học, 2003.
- Du Tử Lê;
Tác phẩm và tác giả, 2000;
Sơ lược 40 năm văn học nghệ thuật Việt 1975-2015, HT Productions, 2015.
- Hữu Thịnh; *Lí do của hi vọng*, Nxb Hội Nhà Văn, 2010.
- Trần Nhuận Minh; *Thời gian lên tiếng*, Nxb Hội Nhà Văn, 2013.
- Lại Nguyên Ân; *Trong thoáng xuyên Hà Nội (thư từ, ghi chép 1986-1991)*, vanviet.info tháng 7-8/2015.
- Thanh Thảo; *Ngón thứ sáu của bàn tay*, Nxb Đà Nẵng, 1995.

- Lê Quang Trang; *Dọc đường văn học*, Nxb Văn Học, 1996.
- Văn Chinh;
Mùa màng văn học mấy năm qua, 2010;
Đa cực và điểm đến, Nxb Hội Nhà Văn 2012.
- Nguyễn Trọng Tạo;
Văn chương cảm và luận, Nxb Văn Hóa Thông Tin, 1998;
Chuyện ít biết về văn nghệ sĩ, Nxb Hội Nhà Văn, 2001.
- Chu Giang/Nguyễn Văn Lưu; *Luận chiến văn chương*, Quyển 1-2, Nxb Văn Học, 1995-2012.
- Nguyễn Ngọc Thiện; *Lý luận phê bình và đời sống văn chương*, Nxb Hội Nhà Văn, 2010; phần Tiểu sử văn học các nhà lý luận, phê bình Việt Nam, phebinhvannhoc.com.vn.
- Đỗ Lai Thúy; *Phê bình văn học, con vật lưỡng thể ấy*, Nxb Hội Nhà Văn, 2010.
- Nguyễn Huy Thiệp; *Giăng lưới bắt chim*, Nxb Hội Nhà Văn, 2005.
- Đinh Quang Tồn;
Điều tâm đắc và điều bàn lại, 2006;
Tản mạn nghiệp văn, Nxb Hội Nhà Văn, 2009.
- Đông La; *Biên độ của trí tưởng tượng*, Nxb Văn Học, 2001.
- Nguyễn Hoàng Sơn; *Tranh luận văn học*, Nxb Văn Học, 2000.
- Phạm Xuân Nguyên; *Nhà văn như Thị Nở*, Nxb Hội Nhà Văn, 2014.
- Nguyễn Quang Lập;
Chuyện đời vớ vẩn;
Bạn văn, Nxb Văn Học, 2011.
- Nguyễn Hưng Quốc;
Văn học Việt Nam dưới chế độ cộng sản, Nxb Văn Nghệ, 1996;
Mấy vấn đề phê bình và lý thuyết văn học, Nxb Văn Mới, 2007.
- Trần Đăng Khoa; *Chân dung và đối thoại*, Nxb Thanh Niên, 1999.
- Nguyễn Hữu Sơn / chủ biên;
Về một “hiện tượng” phê bình, Nxb Hải Phòng, 1998;
Luận bình văn chương, Nxb Văn Học, 2012.
- Hoài Nam; *Mùi chữ*, Nxb Phụ Nữ, 2014.
- Khánh Phương; *Suy tưởng, giấc mơ, viết...*, Nxb Hội Nhà Văn, 2012.
- Ngô Văn Tuấn; *Phê bình văn học Việt Nam 1945-1986* (Nhìn từ phương diện chức năng), Luận án tiến sĩ, Đại học Sư Phạm Hà Nội, 2015; 123doc.org 17/3/2015.
- Đoàn Ánh Dương; *Không gian văn học đương đại*, Nxb Phụ Nữ, 2014.
- Ngô Hương Giang; *Hiện tượng luận về văn học*, Nxb Hội Nhà Văn, 2013; phần *Dẫn nhập vào Hiện tượng luận về văn học*, nhavantphcm.com.vn 24/2/2013.

BÀI BÁO

- *Báo Văn Nghệ* tổ chức “Tọa đàm văn học 30 năm Đổi Mới”, vanvn.net 7/4/2016.
- *Văn học 30 năm đổi mới - dấu ấn quan trọng của văn học Việt Nam hiện đại*, Báo Văn Nghệ Trẻ, tonvinhvanhoadoc.vn 7/4/2016.
- *Phát biểu của Ban Giám khảo về Giải Nghiên cứu - Phê bình Văn Việt 2014-2015*, vanviet.info 4/3/2016.
- Hoàng Ngọc Hiến; *Về một đặc điểm của văn học và nghệ thuật ở ta trong giai đoạn vừa qua*, Văn Nghệ, số 23-9/6/1979, khoavanhoc-ngonngu.edu.vn 21/8/2011.

-
- Nguyễn Minh Châu; *Hãy đọc lời ai điếu cho một giai đoạn văn nghệ minh họa*; Văn Nghệ, số 49&50 - 5/12/1987, viet-studies.info 2/7/2008.
 - Nguyễn Huệ Chi; *Đổi mới nhận thức lịch sử trong khoa học xã hội nói chung, nghiên cứu văn học nói riêng*, vanhoanghean.com.vn 26/5/2013.
 - Trần Đình Sử;
Các khuynh hướng phê bình văn học Việt Nam hiện nay, trandinhsu.wordpress.com 31/5/2013;
Nhân chuyện “bi kịch đọc không vỡ chữ”, bàn thêm về “đọc nhầm”, vanviet.info 21/4/2014.
 - Phạm Vĩnh Cư; *Mấy nhận thức về phê bình văn học*, Tạp chí Nghiên Cứu Văn Học, số 7/2004, vienvanhoc.vass.gov.vn 6/5/2013.
 - Nguyễn Văn Long;
Phê bình văn học 1975 - 2005, nhìn từ đội ngũ tác giả, vanvn.net 23/4/2012;
Lý luận, phê bình văn học hơn 30 năm qua (1975-2005), phebinhvanhoc.com.vn 3/7/2013.
 - Thụy Khuê; *Phê bình văn học thế kỷ XX*, thuykhue.free.fr.
 - Đỗ Lai Thúy; *Tiếp cận văn học từ hệ thống văn hóa*, Tạp chí Văn Hóa Nghệ Thuật số 305, 11-2009, phebinhvanhoc.com.vn 2/2/2013.
 - Đỗ Ngọc Thạch;
Phê bình văn học - một cơ chế đặc thù của văn hoá, nhavantphcm.com.vn 4/1/2012;
Phê bình văn học - từ bề thọ địch, bichkhe.org.
 - Nguyễn Văn Dân; *Văn học nhìn từ lý thuyết trung tâm - ngoại vi*, vanvn.net 16/7/2013.
 - Võ Gia Trí; *Chuyện lý luận phê bình trong làng văn Việt Nam*, Tạp chí Nhà Văn 3/2013, tonvinhvanhoadoc.vn.
 - Lã Nguyên;
Tổng quan về sự tiếp nhận tư tưởng văn nghệ nước ngoài vào Việt Nam từ 1986 đến nay, vanviet.info 13/6/2015;
Thay đổi khung tri thức và mô hình lý thuyết là tiền đề nâng cao hiệu quả của hoạt động nghiên cứu, phê bình văn học, phebinhvanhoc.com.vn 31/5/2013.
 - Đinh Quang Tôn; *Vui buồn phê bình văn chương*, vnca.cand.com.vn 3/10/2012.
 - Bích Thu; *Một cách nhận diện văn học Việt Nam hiện đại* [Độc Phác thảo văn học Việt Nam hiện đại (thế kỷ XX) - Phong Lê, Nxb Tri Thức, 2013], vanhoanghean.com.vn 18/4/2014.
 - Ngu Yên; *Ý thức về ký hiệu học*, tùy luận nhiều kỳ, gio-o.com.
 - Hồ Thế Hà; *Phê bình văn học Việt Nam bản chất và thực tiễn* (Tham luận Hội nghị Tam Đảo - 2013), vannghequandoi.com.vn 6/6/2013.
 - Bùi Công Thuần;
Một cái nhìn toàn diện (Ghi chép về Lớp tập huấn công tác lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật), phongdiep.net;
Phê bình văn học và đời sống văn học, Văn Nghệ Trẻ số 32 - 4-5/8/2012, yume.vn 3/8/2012.
 - Phan Tấn Hải; *Du Tử Lê viết về "40 năm văn học Việt 1975-2015"*, Việt Báo 23/6/2015, dutule.com 24/6/2015.

- Huỳnh Như Phương; *Môn lý luận văn học trong trường đại học* (Tham luận Hội thảo “Lý luận - phê bình văn học nghệ thuật toàn quốc”, Hà Nội - 2006; nhavantphcm.com.vn 12/4/2016.
- Hữu Đạt; *Văn học Đổi mới, một cách nhận diện*, Văn Nghệ số 8/2014; vanvn.net 3/3/2014.
- Đỗ Quyên; *Văn học Việt ở ngoài nước trong vài năm qua*, Người Hà Nội số 27 - 2/7/2010; vanchuongviet.org 5/7/2010.
- Nguyễn Hòa; *Trực diện với “Văn học Việt Nam thế kỷ XX”* (Bàn phím và cây bút, Nxb Văn Học, 2007), trieuxuan.info 9/6/2013.
- Nguyễn Hưng Quốc; *Chức năng chính của phê bình trong thời điểm hiện nay*, tienve.org.
- Lê Thị Bích Hồng; *Nhà lý luận phê bình cơ duyên con số 7* (Độc Văn chương, nghệ thuật & thẩm mỹ tiếp nhận - Nguyễn Ngọc Thiện, Nxb Hội Nhà Văn 2015), vanvn.net 7/9/2015.
- Văn Giá; *Phác thảo bức tranh thời sự văn học*, nhavantphcm.com.vn 28/8/2012.
- Trần Hoài Anh; *Từ lý luận – phê bình văn học miền Nam trước 1975 nghĩ về sự đổi mới lý luận – phê bình văn học dân tộc trong bối cảnh toàn cầu hóa*, khoavanhoc-ngonngu.edu.vn 8/12/2013.
- Ngô Tự Lập; *Từ chủ nghĩa Marx đến chủ nghĩa hậu hiện đại: Một số vấn đề học thuật hậu huyền thoại Bakhtin*, Tạp chí Nghiên Cứu Nước Ngoài, 2/2016; viet-studies.info 11/4/2016.
- Nguyễn Chí Hoan; *Phê bình: Là ai và muốn gì*, tiasang.com.vn 13/6/2013.
- Lê Anh Hoài; *Văn chương Hậu hiện đại, nhìn từ góc độ sáng tác*, vanhocquenha.vn.
- Mai Anh Tuấn; *Phê bình văn học hải ngoại: nhắc một vài cuốn*, maianhtuan.wordpress.com 8/6/2013.
- Cao Việt Dũng; *Nghiên cứu - phê bình văn học hiện nay: vấn đề lý thuyết và vấn đề đối tượng*, sachhay.org 31/7/2013.
- Ngô Văn Tuấn; *Diện mạo phê bình văn học Việt Nam giai đoạn 1945-1986*, Tạp chí Văn Nghệ Quân đội số 783-10/2013, vannghequandoi.com.vn 10/10/2013.
- Nguyễn Thanh Tâm; *Độc “Lịch sử lý luận, phê bình văn học Việt Nam”* - Trịnh Bá Đĩnh chủ biên, Nxb. Khoa Học Xã Hội, 2013; Văn Nghệ Trẻ, vanhocquenha.vn.
- Đoàn Ánh Dương; *Về lịch sử phê bình văn học Việt Nam*, Văn Nghệ số 27 - 6/7/2013, en.vienvanhoc.vass.gov.vn 8/7/2013.
- Ngô Hương Giang, *Phê bình văn học Việt Nam: “Đâu mái nhà xưa” hay là, “Đường trở về”*, nhavantphcm.com.vn 29/3/2012.
- Phùng Hà Thanh; *Phân biệt nghiên cứu khoa học và nghiên cứu nhân văn*, damau.org 13-15/8/2013.
- Tùng Lâm; *Phát triển văn học Việt Nam trong bối cảnh đổi mới và hội nhập quốc tế*, vanhocquenha.vn 6/2015.

- VỀ PHÊ BÌNH THƠ

SÁCH

- Nhiều tác giả (Hồ Đăng Thanh Ngọc chủ biên); *Thơ Tân hình thức Việt - Tiếp nhận và sáng tạo*, Tạp chí Sông Hương - Nxb Thuận Hóa & Nxb Tân Hình Thức, 2014; E-book: thotanhinhthuc.org.
- Nhiều tác giả; *Bùi Giáng trong cõi người ta*, Nxb Lao Động, 2012.
- Nhiều tác giả; *Du Tử Lê / 50 năm*, Nxb Hội Văn Hóa Khoa Học Việt Nam, 2007.
- Nhiều tác giả (Đình Kính chủ biên); *Thơ Mai Văn Phán và Đồng Đức Bốn*, Nxb Hội Nhà Văn, 2011.
- Nhiều tác giả (Nguyễn Đăng Điệp chủ biên); *Thơ Việt Nam hiện đại & Nguyễn Quang Thiều*, Nxb Hội Nhà Văn, 2012.
- Nhiều tác giả (Đỗ Thị Thu Huyền tuyển chọn, giới thiệu); *Dương Thuần - Hành trình từ Bản Hòn*, Nxb Hội Nhà Văn, 2009; *Nguyễn Anh Nông - Đi từ miền lá cỏ*, Nxb Quân Đội Nhân Dân, 2013.
- Lê Đạt; *Đối thoại với đời và thơ*, Nxb Trẻ, 2008.
- Hà Minh Đức; *Một thế hệ vàng trong thơ Việt Nam hiện đại*, Nxb Thuận Hóa, 2013.
- Đỗ Quý Toàn; *Tìm thơ trong tiếng nói*, Nxb Thanh Văn, 1992.
- Viên Linh; *Chiêu niệm văn chương*, Nxb Khởi Hành, 2000.
- Trần Văn Nam; *Trong dòng cảm thức văn học miền Nam - Phân định thi ca hải ngoại*, tự xuất bản, 2006.
- Vũ Quần Phương; *Bình thơ*, Nxb Văn Học, 2012.
- Đặng Tiễn; *Thơ - Thi pháp và chân dung*, Nxb Phụ Nữ, 2009.
- Đào Trung Đạo; *Thi sĩ / thi ca*, biên luận nhiều kỳ, gio-o.com.
- Kiều Văn; *Những gương mặt tiêu biểu thi ca Việt Nam*, Nxb Văn Học, 2006.
- Thái Doãn Hiếu; *Bản thảo Thi nhân Việt Nam hiện đại*, 2006 (Tuyển tập chân dung văn học 152 nhà thơ Việt Nam hiện đại), một số trích đoạn trên các trang mạng.
- Thụy Khuê;
Cấu trúc thơ, 1995;
Sóng từ trường, II, III; 1998, 2002, 2005; Nxb Văn Nghệ; thuykhue.free.fr.
- Vương Trọng; *Cùng lính trẻ đọc thơ*, Nxb Quân Đội Nhân Dân, 2014.
- Trần Hữu Thục; *Án dụ cuộc phiêu lưu của chữ*, Nxb Người Việt, 2015; damau.org 12/6/2015.
- Trần Doãn Nho; *Từ ảo đến thực*, Nxb Văn Mới, 2006.
- Trần Mạnh Hảo;
Thơ phản thơ, Nxb Văn Học 1995;
Phê bình phản phê bình, Nxb Văn Nghệ TP Hồ Chí Minh, 1996.
- Khế Iêm; *Tân hình thức, tứ khúc và những tiểu luận khác*, Nxb Văn Mới, 2003.
- Đỗ Lai Thúy;
Mắt thơ, Nxb Hội Nhà Văn, 2012;
Thơ như là mỹ học của cái khác, Nxb Hội Nhà Văn, 2012; tapchisonghuong.com.vn 28/3/2013.
- Hoàng Vũ Thuật; *Văn chương tìm và gặp*, Nxb Văn Học, 2008.
- Vũ Nho; *Bình thơ*, Nxb Hội Nhà Văn, 2015.
- Ngu Yên; *Đọc thơ cùng Ngu Yên*, Bình điểm thơ hàng tháng, gio-o.com.
- Võ Chân Cửu; *Mặt tiền nghệ thuật*, Tản mạn nhiều kỳ, gio-o.com.
- Đỗ Minh Tuấn;
Nghệ thuật trữ tình của Nguyễn Du trong Truyện Kiều, Nxb Văn Hóa, 1995;

Ngày văn học lên ngôi, Nxb Văn Học, 1997.

• Nguyễn Đức Tùng và Trần Nhuận Minh; *Đối thoại văn chương*, Nxb Tri Thức, 2012; damau.org 1/2013;

Nguyễn Đức Tùng;

Với Du Tử Lê, đời sống trở nên thơ mộng hơn, Nxb Tự Lực Bookstore, 2007;

Thơ đến từ đâu, Nxb Lao Động, 2009.

• Inrasara;

Song thoại với cái mới, 2008;

Thơ Việt hành trình chuyển hướng say, Nxb Thanh Niên, 2014; inrasara.com 14/1/2014.

• Nguyễn Hưng Quốc; *Tìm hiểu nghệ thuật thơ Việt Nam*, Nxb Quê Mẹ, 1988.

• Ngô Tự Lập; *Văn chương như là quá trình dựng điển*, Nxb Tri Thức, 2008.

• Chu Văn Sơn;

Ba đỉnh cao thơ mới - Xuân Diệu - Nguyễn Bính - Hàn Mặc Tử, 2003; talawas.org 7/11 - 19/11/2005;

Thơ điệu hồn và cấu trúc, Nxb Giáo Dục, 2007.

• Đặng Thân; *Dị-nghị-luận/Đồng-chân-dung*, Nxb Hội Nhà Văn, 2013, thaihabooks.com.

• Thụy Anh; *Olga Berggoltz của tôi*, Nxb Trẻ, 2010.

• Diêu Thị Lan Phương; *Thế loại trường ca trong văn học hiện đại Việt Nam*, Luận án tiến sĩ, Đại học Quốc gia Hà Nội, 2011.

• Ngô Hương Giang và Nguyễn Thanh Tâm; *Mai Văn Phan và hành trình thơ vào cõi khác*, Nxb Hội Nhà Văn 2015; maivanphan.vn 27/1 - 17/3/2015.

BÀI BÁO

• Hội Luận Văn Học Việt Nam; *Chuyên đề “Thơ Việt Nam hôm nay”*, hoiluan.vanhocvietnam.org 10/4/2008.

• Tạp chí Sông Hương; *Chuyên đề “Về cuốn Thơ đến từ đâu”*, tapchisonghuong.com.vn 8/1/2010.

• BBT Văn Việt; *Bốn mươi năm thơ hải ngoại* (31 tác giả, vanviet.info 6/9/2015 - 1/5/2016).

• BBT Văn Việt; *Về giải thưởng Thơ Văn Việt*, vanviet.info 4/3/2016.

• Nhiều tác giả; *Vụ Nhã Thuyên: Hồ sơ - Tư liệu*, Tập 1, 89 bài viết, năm 2013: viet-studies.info 2/5/2013, năm 2014: vanviet.info 22/6/2014.

• BBT Văn Nghệ; *Một luận văn mơ hồ và sai lầm*, Văn Nghệ số 28/2013; vanvn.net 16/7/2013.

• Nguyễn Ngọc; *Trường phái mới phải xuất hiện từ bên lề*, suphamk2dalat.wordpress.com 3/8/2013.

• Thi Vũ;

Nh. Tay Ngàn, lập lòe trí nhớ; gio-o.com;

Cao Bá Quát, con người phần nộ, một Tuyên ngôn thơ; gio-o.com.

• Vũ Quần Phương; *Về chuẩn mực thẩm định thơ* (Tham luận Hội nghị Tam Đảo - 2013), tranhuong.net 6/6/2013.

• Đặng Tiến; *Mấy lối giảng thơ*, vanhoanghean.com.vn 1/8/2015.

• Anh Chi; *Chuyên động thơ Việt Nam hiện đại*, Nhân Dân 13-16/2013; nhathonguyentrongtao.wordpress.com 19/5/2013.

• Lại Nguyên Ân;

- Hình thành, định hình, trưởng thành, phân hóa* (Mấy nét về lớp nhà thơ xuất hiện ở miền Bắc Việt Nam những năm 1960-1970), viet-studies 11/2/2014;
Khía cạnh nhà phê bình ở một nhà thơ, phebinhvanhoc.com.vn 20/4/2012.
- Hà Quảng; *Về các khuynh hướng phát triển trường ca Việt*, vanvn.net 6/9/2011.
 - Nguyễn Vũ Tiềm;
Thơ cách tân và thi pháp nghệ thuật mới, maivanphan.vn 10/5/2015;
Thơ cách tân và những vấn đề của nó, Tạp chí Nhà Văn & Tác Phẩm số 10 - 4/2015.
 - Khế Iêm; *Tân Hình Thức (Nghĩ về cách làm thơ)*, Tạp chí Sông Hương số 326 – 4/2016, tapchisonghuong.com.vn 19/4/2016.
 - Nguyễn Trọng Tạo; *Thực trạng thơ sau một năm tranh luận và bút chiến*, nhathonguyentrongtao.wordpress.com 29/7/2012.
 - Đỗ Lai Thúy; *Bước chuyển hệ hình thơ Việt từ tiền hiện đại sang hiện đại*, vannghequandoi.com.vn 11/8/2015.
 - Nguyễn Văn Dân; *Trường ca với tư cách là một thể loại mới*, Tạp chí Sông Hương số 230 - 4/2008, tapchisonghuong.com.vn 16/4/2008.
 - Đỗ Ngọc Thạch; *Đọc “Chân dung và đối thoại” của Trần Đăng Khoa*, bichkhe.org.
 - Đoàn Đức Phương; *Phong cách phê bình văn học của Hoài Thanh*, khoaanhoc.edu.vn 18/3/2015.
 - Anh Chi; *Đôi điều trao đổi và tâm sự với Inrasara*, Nhân Dân số 20/2013, vanchuongplusvn.blogspot.ca 19/5/2013.
 - Bùi Công Thuấn; *Hội thảo Thơ Việt Nam hiện đại nhìn từ miền Trung - Những vấn đề còn đố*, vanvn.net 6/12/2011.
 - Nguyễn Hiếu; *Thẩm thơ*, tran nhuong.com 11/7/2012.
 - Khuất Bình Nguyên; *Trường ca nửa sau thế kỷ XX*, vanhoanghean.com.vn 9/1/2016.
 - Phạm Quang Trung; *Liệu có thứ phê bình lập biên bản hay không*, pqtrung.com.
 - Mai Văn Phan;
Khuynh hướng cách tân trong thơ Việt Nam sau 1975, Văn Nghệ Quân Đội số 840 - 3/2016, vanviet.info 19/2/2016.
 - Thơ Lê Vĩnh Tài, bản sắc và bản lĩnh*, (Đọc tập thơ “Đêm & những khúc rời của Vũ”, Nxb Hội Nhà Văn, 2008), maivanphan.vn 21/4/2016.
 - Nguyễn Đức Tùng;
Bốn mươi năm thơ hải ngoại, vanviet.info 30/4, 11/5, 3-10/6/2015;
Hai năm thơ trên Văn Việt, vanviet.info 4/3/2016.
 - Đỗ Quyên;
Đến sự hiện đại hóa thơ Việt từ “trường phái trường ca Việt”; Tham luận Hội thảo “Thế hệ nhà văn sau 1975”, Đại học Văn hóa Hà Nội 28/4/2016; Bản toàn văn, viet-studies.info 20/4/2016.
Đến trường phái thơ Việt từ cảm thức hậu hiện đại Việt, Tạp chí Sông Hương số 257 - 7/2010, tapchisonghuong.com.vn 30/7/2010;
Vòng vo về trường-phái-nhóm thơ Việt từ cảm xúc Hậu hiện đại Việt, vanchuongviet.org 21/12/2009;
Văn học Việt ở ngoài nước trong vài năm qua, Người Hà Nội số 27-2/7/2010, vanchuongviet.org 5/7/2010.

Thơ Tân hình thức Việt: Kể sao hết được, Kỷ yếu Hội thảo “Thơ Tân hình thức Việt - Tiếp nhận và sáng tạo”, Tạp chí Sông Hương & Tan Hình Thuc Publishing Club, 2014; vanhaiphong.com 25/1/2016.

1000 tác phẩm trường ca Việt Nam, vanvn.net 27/9/2012 (Cập nhật 26/4/2016: 1182 bài trường ca và thơ dài với 450 tác giả).

Thi pháp Nguyễn Quang Thiều: Nhìn từ dòng-thơ-cần-giải-thích-giá-trị, Kỷ yếu Hội thảo “Thơ Việt Nam hiện đại & Nguyễn Quang Thiều”, Viện Văn Học - Nxb Hội Nhà Văn, 2012; nhavantphcm.com.vn 24-25-27/6/2012.

- Nguyễn Hưng Quốc;

Thơ hay, thơ dở, cái hay của thơ dở và cái dở của thơ hay; tienve.org.

Nguyễn Quốc Chánh, nhà thơ từ chối kiểm duyệt, tienve.org.

- Nguyễn Thanh Tú; *Trường ca hôm nay viết về thời đánh Mỹ*, Tạp chí Văn Nghệ Quân Đội số 705 - 12/2009, vannghequandoi.com.vn 4/1/2010.

- Inrasara;

Phê bình phê bình (Trao đổi với Anh Chi), vanchuongplusvn.blogspot.ca 19/5/2013;

Đổi mới, các trào lưu thơ Việt ở đâu, về đâu?, inrasara.com 21/12/2015;

- Chế Diễm Trâm; *Quan niệm của nhóm Dạ Đài và cách tân bước đầu của thơ Trần Dần*, vanchuongviet.org 18/6/2013.

- Mai Bá Ân; *Hai đặc điểm cơ bản của trường ca Việt Nam hiện đại*, phongdiep.net 4/7/2011.

- Nguyễn Thanh Tâm; *Nhạy cảm giới trong phê bình thơ nữ sau đổi mới*, nhavantphcm.com.vn 5/6/2014.

- Lê Hồ Quang; *Bí mật của khoảnh khắc* (Đọc tập thơ “thả” của Mai Văn Phấn), maivanphan.vn 1/10/2015.

- Khánh Phương; *Hội thảo Thơ đến từ đâu trên chiếc chiếu của tự tình dân tộc*, tapchisonghuong.com.vn 8/1/2010.

- Diêu Thị Lan Phương; *Nghĩ về một số “phản trường ca”*, Tạp chí Văn Nghệ Quân Đội 12/2010, vannghequandoi.com.vn 4/1/2011.

- Trần Thiện Khanh (phỏng vấn); *Đối thoại về trường ca và trường ca Việt Nam hiện đại*; Tạp chí Thơ số 11/2009, vanhocquenhua.vn 17/9/2010.

- Nhã Uyên; *Về Những tiếng nói ngầm*, junglepoetry.wordpress.com 14/7/2013.

- Đỗ Thị Thu Huyền; *Đôi nét về trường ca của các tác giả dân tộc thiểu số Việt Nam đương đại*, vannghequandoi.com.vn 4/10/2015.

- Hà Thủy Nguyên; *“Mất Thơ” - Góc nhìn Mới về phong trào Thơ Mới* (Phê bình sách của Đỗ Lai Thúy), bookhunterclub.com 31/7/2015.

- Nguyễn Minh; *Tọa đàm về trường ca của Trần Anh Thái*, viet-studies.info 15/6/2009.

- VỀ CHÂN DUNG NHÀ PHÊ BÌNH

- Nguyễn Thị Thanh Xuân;

Thiếu Sơn, nhà văn chính trực (1908-1978), nhavantphcm.com.vn 8/4/2011;

Thiếu Sơn, Nghệ thuật và nhân sinh (Lê Quang Hưng tuyển chọn, Nxb Giáo Dục, 2008).

- Đỗ Thanh; *Nhà phê bình văn học Hoài Thanh: Người có năng khiếu bẩm sinh về thẩm bình thơ*, nhavantphcm.com.vn 23/11/013.

- Đường Văn; *Chùm bài nghiên cứu về Hoài Thanh bình thơ* (Bảy biện pháp bình thơ của Hoài Thanh; Nghệ thuật tạo đường viên), tranhuong.net 6/3/2014.
- *Trương Tửu* (Nguyễn Bách Khoa) - *Trăm năm nhìn lại* (giaovn.blogspot.ca 12/12/2013); sưu tập bài về Trương Tửu, như:
Sự nghiệp khoa học của giáo sư Trương Tửu (Phong Lê; vanhoanghean.com.vn 21/11/2013);
Thầy Trương Tửu của chúng tôi: một trí thức sáng danh của đất nước (Nguyễn Đình Chú; vanhoanghean.com.vn 4/11/2013);
Trường Đại học Sư phạm đã nhớ được hai cái gai (Nguyễn Lâm; Nhân Dân 18/5/1958, viet-studies.info).
- Đỗ Ngọc Thạch; *Trương Tửu là ai?*, newvietart.com 15/12/2010.
- Huỳnh Như Phương; *Đọc Tuyển tập Hoàng Như Mai* (Nxb Giáo Dục, 2005), Tuổi Trẻ Chủ Nhật số 46 – 20/11/2005, phebinhvanhoc.com.vn 29/9/2013.
- Vân Long; *Nhập thân vào đất nước để Nhập thân vào thơ* (Ký sự về Trinh Đường), vanvn.net 6/5/2013.
- Huỳnh Như Phương; *Lê Đình Kỵ trong lý luận - phê bình văn học* (Lời giới thiệu Tuyển tập Lê Đình Kỵ, Nxb Giáo Dục, 2006), phebinhvanhoc.com.vn 4/7/2013.
- Đào Duy Hiệp; *Đỗ Đức Hiểu - nhà phê bình văn học mãi miết, thâm lặng*, ussh.vnu.edu.vn 7/9/2015.
- Trần Hoài Anh; *Lê Đạt với những đối thoại về thơ*, vanchuongviet.org 17/12/2009.
- Đặng Tiến; *Võ Phiến với văn học Miền Nam*, diendan.org.
- Đỗ Quyên; *Viết vào Bùi Giáng mong manh*, diendan.org, Tạp chí Sông Hương số 243 - 5/2009.
- Đỗ Lai Thúy; *Thi pháp học, một số vấn đề lý thuyết và ứng dụng* (Về tập sách của Đỗ Đức Hiểu), Nxb Giáo Dục, 2012; phebinhvanhoc.com.vn 22/6/2013.
- Hội Luận Văn Học Việt Nam; *Lê Đạt & Thơ Việt Nam hôm nay*, hoiluan.vanhocvietnam.org 18/6/2008.
- “*Phê bình lý trí văn chương*” cùng Đặng Phùng Quân; Ngô Hương Giang phỏng vấn, Văn Nghệ Trẻ số 43, 44 - 27-28/10/2012, nhavantphcm.com.vn 6/11/2012.
- Vanvn.net; *Hoàng Ngọc Hiến - Bạc trí giả lương thiện*, Phóng sự ảnh, vanvn.net 6/7/2012.
- Đỗ Lai Thúy; *Đọc những sự đọc Hoàng Ngọc Hiến*; tiasang.com.vn 17/5/2011.
- Thụy Khuê; *Nguyễn Văn Trung*, thuykhue.free.fr.
- Nguyễn Khắc Phê; *Văn Tâm (1933-2004) và vẻ đẹp của văn chương*, Tuổi Trẻ Chủ Nhật, vietbao.vn 3/7/2004.
- Lê Thành Nghị; *Thầy tôi* (Viết về Hà Minh Đức), Văn Nghệ số 46/2013, vanvn.net 20/11/2013.
- Vũ Duy Thông; *Người đồng hành cùng thơ* (Viết về Hà Minh Đức), vnca.cand.com.vn 11/3/2014.
- Nguyễn Trọng Tạo; *Vân Long - Hồn thơ lặng lẽ xanh* (Đọc Tuyển thơ Vân Long, Nxb Hội Nhà Văn, 2013), tranhuong.com 6/7/2015.
- Nguyễn Anh; *Dịch giả Nguyễn Tiến Văn: Ấn sĩ "ba tu"*, vietbao.vn 30/11/2008.
- Lã Nguyên; *Trần Đình Sử - người của sự kiện*, phebinhvanhoc.com.vn 21/4/2013.
- Nguyễn Hữu Sơn; *Trần Đình Sử với lý thuyết thi pháp và việc nghiên cứu văn học Việt Nam*, vanhocquenha.vn.

-
- Nguyễn Xuân Diện; *Giáo sư Trần Đình Sử đã lên đường... chặng mới*, (Tuồng thuật Tọa đàm Trần Đình Sử trên đường biên của lí luận văn học), xuandienhannom.blogspot.com 24/1/2015.
 - Chu Giang; *Kiểm dịch Trần Đình Sử*, Văn Nghệ TP.HCM số 375/2015, tuanbaovannghehphcm.vn 17/11/2015,
 - Trần Đăng Khoa; *Vũ Quần Phương bình thơ*, tonvinhvanhoadoc.vn.
 - Vũ Nho; *Thủ thi mà thuyết phục* (Độc tập Bình thơ của Vũ Quần Phương), vnca.cand.com.vn 26/9/2013.
 - Nguyễn Hưng Quốc;
Phạm Công Thiện, người bạn của nhiều thế hệ;
Độc lại Phạm Công Thiện; tienve.org.
 - Đoàn Trọng Huy; *Trải nghiệm như tâm huyết và trí tuệ* (Viết về sáng tác, phê bình của Phạm Tiên Duật), nhavantphcm.com.vn 4/12/2015.
 - Nhụy Nguyên; *Trò chuyện với Thái Doãn Hiểu - tác giả Thi nhân Việt Nam hiện đại*, tapchisonghuong.com.vn 15/7/2008.
 - Mai Anh Tuấn; *Chân dung phê bình: Thụy Khuê*, maianhtuan.wordpress.com 22/10/2011.
 - Lại Nguyên Ân; *Trục vớt quá khứ* (Giáng Vân phỏng vấn), vanviet.info 20/4/2014.
 - Nguyễn Đình Thi; *Nguyễn Trọng Tạo trân trọng sự sáng tạo* (Nhật Hoa Khanh ghi), nguyentrongtao.info 23/8/2013.
 - Hồ Sĩ Vịnh; *Người bơi giữa hai dòng chảy* (Viết về Nguyễn Ngọc Thiện), vanvn.net 29/10/2013.
 - Lã Nguyên; *Đỗ Lai Thúy và phê bình phân tâm học Việt Nam*, vanhoanghean.com.vn 14/2/2016.
 - Tọa đàm “Đỗ Lai Thúy – Thơ như là mỹ học của cái khác”, vanghequandoi.com.vn 26/4/2013.
 - Văn Chinh; *Tôi có cảm giác “bị tóa bùn lầy”* (Mi Ly phỏng vấn), thethaovanhoa.vn 28/1/2013.
 - Đỗ Ngọc Thạch; *Độc “tiểu luận” của Nguyễn Huy Thiệp*, vanchuongviet.org 6/12/2010.
 - Mai Anh Tuấn; *Chân dung phê bình: Nguyễn Vy Khanh*, maianhtuan.wordpress.com 12/2/2012.
 - Kim Hùng; *Nguyễn An với đậm đà văn nhân xứ Nghệ*, trannhuong.net 27/11/ 2013.
 - Lưu Khánh Thơ; *Phạm Xuân Nguyên qua phê bình văn học*, Báo Người Đại Biểu Nhân Dân, vanhoanghean.com.vn 3/5/2014.
 - Vũ Gia Hà; *“Thơ, nhìn từ phía khác” của nhà thơ Lê Trọng Phương có gì khác?*, vanhien.vn 16/9/2015.
 - Hiền Nguyễn; *Nguyễn Quang Thiều và thế hệ nhà thơ mới xuất hiện*, tonvinhvanhoadoc.vn.
 - Nguyễn Văn Thọ; *Trần Đăng Khoa - Gã phù thủy chữ đùa rồn với thượng đế và thánh thần*, viet-studies 5/8/2015.
 - Lại Nguyên Ân; *Vài cảm nhận về loạt bài phê bình “Hồ sơ biên bản so sánh” của Inrasara*, vanviet.info 10/1/2016.
 - Mai Văn Phấn; *Nhà thơ Inrasara, người khai hoang ánh sáng*, maivanphan.vn 14/4/2016.

- Hồng Thanh Quang; *Nhà nghiên cứu văn hóa Nguyễn Hòa: Việc của nhà văn trước hết là sáng tác*, daidoanket.vn 19/6/2015.
- Trần Thiện Khanh; *Phê bình xông xáo, cơ động và đa dạng* (Độc Luận bình văn chương - Nguyễn Hữu Sơn, 2012), Văn Nghệ số 35 - 35/2013.
- Phạm Phú Phong; *Cùng “luận bình văn chương” với Nguyễn Hữu Sơn*, Tạp chí Sông Hương số 291 – 5/2013), tapchisonghuong.com.vn 27/5/2013.
- Chu Văn Sơn; *Văn Giá tung tẩy với phê bình* (Về hai cuốn *Viết cùng bạn viết*, 2008, và *Người khác và tôi*, Nxb Hội Nhà Văn, 2013), vietvan.vn.
- Việt Quỳnh; *Nhà phê bình Văn Giá: Từ văn mình nhìn sang văn người* (Về Văn Giá và cuốn *Người khác và tôi*), thethaovanhoa.vn 3/3/2013.
- Trần Hoàng Thiên Kim; *Nhà phê bình Nguyễn Đăng Điệp: Nghề văn là nghề “giời đầy”*, antgct.cand.com.vn 14/3/2015.
- Chu Thị Thơm; *Cuốn “triết học văn chương” của Ngô Tự Lập*, giaitri.vnexpress.net 26/3/2009.
- Mai Anh Tuấn; *Chân dung phê bình: Đoàn Cẩm Thi*, maianhtuan.wordpress.com 31/1/2012.
- Thanh Nhân; *Những ấn tượng về cuốn sách Dị-nghị-luận/Đồng-chân-dung của tác giả Đặng Thân*, trithucthoidai.vn 11/1/2013.
- Trần Hoài Anh; *Người cần mãi nghiên cứu, sáng tạo văn chương* (Độc Một chặng đường đổi mới lý luận văn học Việt Nam 1986-2011 - Cao Thị Hồng, Nxb Hội Nhà Văn, 2011), nhavantphcm.com.vn 22/5/2014.
- Nguyễn Thanh Tâm; *Với tôi, phê bình thơ là quá trình tìm kiếm chính mình*, Hoàng Đăng Khoa phỏng vấn, Tạp chí Văn Nghệ Quân Đội, số 835 - 12/2015.
- Lưu Khánh Thơ; *Thơ là sự thăng hoa của trí tưởng tượng* (Bài tựa sách *Âm thanh của tưởng tượng* - Lê Hồ Quang, Nxb Đại học Vinh, 2015), vanviet.info 25/10/2015.
- Yên Thanh; *Đoàn Ánh Dương và “Không gian văn học đương đại”*, tapchisonghuong.com.vn 18/11/2014.
- Đoàn Ánh Dương; *Về Nhã Thuyên*, nhilinhblog.blogspot.ca 11/7/2013.

Hết

-Bản toàn văn- cập nhật 26/4/2016